

PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

# BẢN TIN THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



[www.vasep.com.vn](http://www.vasep.com.vn)



**VASEP kiến nghị Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH giải quyết vướng mắc của Hiệp hội từ 6 tháng trước**



**HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**

# NỘI DUNG CHÍNH

## Giấy phép xuất bản số:

13/GP - XBBT Bộ Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 24/2/2014

## Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Thư ký Trương Đình Hòa

## Chịu trách nhiệm nội dung

Phó Tổng Thư ký Nguyễn Hoài Nam

## Thực hiện bởi VASEP.PRO

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan,  
P. Ngọc Khánh Q. Ba Đình - Hà Nội  
Tel: (84-4) 38354496 - Fax: (84-4) 37715084  
E-mail: vasep.pro@vasep.com.vn  
Website: www.vasep.com.vn

## Trưởng Ban Biên tập

Tạ Hà  
Tel: (84-4) 38354496 (ext. 214)  
Mobile: 0948 534 883  
E-mail: taha@vasep.com.vn

## Ban Biên tập

Tạ Thị Vân Hà  
Lê Bảo Ngọc  
Nguyễn Thị Vân Hà  
Phùng Kim Thu

## Thiết kế

Đỗ Anh Đức

## Bản quyền của VASEP

All rights reserved.

Quotations or copying in whole  
or part only by prior agreement with VASEP

## Tiêu điểm

Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời 3 vướng mắc của doanh nghiệp thủy sản.....4

## Sản xuất - xuất khẩu

VASEP kiến nghị Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH giải quyết vướng mắc của Hiệp hội từ 6 tháng trước.....4

## Văn bản mới

Công văn 2111/BNN-TCTS: kiến nghị tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp thủy sản liên quan đến chế độ làm việc, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn.....6

## Quy định - IUU

Tăng cường theo dõi tàu IUU trên nhiều quốc gia để chia sẻ dữ liệu.....7

## Thủy sản thế giới

Pakistan: 'Cách mạng xanh' nhằm đẩy mạnh sản xuất thủy sản.....8

## Giá

Giá thị trường thủy sản thế giới.....10

## Thống kê chung

Doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam 5 tháng đầu năm 2018.....13

## Tôm

Xuất khẩu tôm quý II/2018 chứng do giá tôm giảm.....17

## Cá tra

VASEP khuyến cáo doanh nghiệp kiểm soát tốt nhất chất lượng cá tra xuất sang Trung Quốc.....20

## Cá ngừ

Xuất khẩu cá ngừ tươi, sống đông lạnh sang Hà Lan tăng gần 131%.....23

## Mực - Bạch tuộc

ASEAN thị trường thay thế tiềm năng cho mực, bạch tuộc.....26

## Hải sản khác

Xuất khẩu nhuyễn thể hai mảnh vỏ Việt Nam 5 tháng đầu năm 2018.....29



# HỘI THẢO TẬP HUẤN



## QUY ĐỊNH GSP VỀ TỰ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ ĐỐI VỚI HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU ĐI CHÂU ÂU

*Chiều ngày 12/7/2018, TP. HCM*

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, Việt Nam chính thức tham gia REX (*cơ chế nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với các nước hưởng lợi trong khuôn khổ chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP)*), theo đó đối với lô hàng xuất khẩu có trị giá dưới 6.000 Euro, nhà xuất khẩu được phép tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, đối với lô hàng xuất khẩu có trị giá từ 6.000 Euro trở lên, nhà xuất khẩu phải đăng ký REX với cơ quan có thẩm quyền của nước hưởng lợi trên nền hệ thống dữ liệu theo yêu cầu của EC. Đây là một trong những nội dung mới, quan trọng đối với các DN thủy sản xuất khẩu sang EU. .

Nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, cơ chế và cách thực hiện tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa và ưu đãi thuế quan, cho DN xuất khẩu thủy sản vào thị trường EU, Trung tâm VASEP.PRO thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng Cục Xuất Nhập Khẩu, Bộ Công Thương dự kiến tổ chức hội thảo tập huấn dành riêng cho các DN xuất khẩu thủy sản xuất khẩu sang EU.

### **Nội dung chương trình:**

- Quy tắc xuất xứ và cơ chế chứng nhận xuất xứ áp dụng cho mặt hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam
- Quy định GSP về tự chứng nhận xuất xứ áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam đi EU
- Hướng dẫn chuẩn bị thông tin khai báo và đăng ký tự chứng nhận xuất xứ đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam đi EU.
- Thảo luận.

**Thời gian:** Chiều ngày 12/7/2018 (13h30 – 17h00);

**Địa điểm:** tại VP VASEP, số 218, Q2, Tp. HCM.

**Thành phần tham dự:** Ban Lãnh đạo DN, Trưởng – Phó phòng Kinh doanh, Xuất nhập khẩu, C/O, Tài chính – Kế toán và các cá nhân quan tâm chương trình.

**Phí tham dự:** - Hội viên VASEP: 800.000 đ/người;  
- Ngoài Hội viên: 1.000.000đ/người

**QUÝ DN QUAN TÂM VUI LÒNG ĐĂNG KÝ  
TRƯỚC NGÀY 09/7/2018.**

**Thông tin liên hệ:** Chị Nguyễn Thanh: Tel: 024.38354496 - ext 205, Mobile: 0973.168.611  
Email: [nguyenthanh@vasep.com.vn](mailto:nguyenthanh@vasep.com.vn), Hoặc xem tại: [www.daotao.vasep.com.vn](http://www.daotao.vasep.com.vn)



## Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời 3 vướng mắc của doanh nghiệp thủy sản



**(vasep.com.vn)** Ngày 27/6/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) đã gửi Công văn số 3381/BTNMT-TCMT trả lời kiến nghị của VASEP

trong lĩnh vực xử lý nước thải và bảo vệ môi trường.

Bộ TN&MT cho biết, tại cuộc họp ngày 17/4/2018 với Bộ NN&PTNT, VASEP, Bộ TN&MT đã thống nhất với Bộ NN&PTNT như sau:

1. Về chỉ tiêu Photpho, Nitơ và Amoni:

Các thông số này có trong nước thải với nồng độ cao sẽ gây ra hiện tượng phú dưỡng nguồn tiếp nhận nước thải (sông, hồ và nước biển ven bờ...) dẫn tới việc phát triển mạnh các loại thực vật phù du và gây ra tình trạng thiếu oxy trong nước, phá vỡ chuỗi thức ăn, suy giảm chất lượng nước, phá hoại môi trường trong sạch của thủy vực, sản sinh nhiều chất độc trong nước. Vì vậy, việc quy định kiểm soát Photpho, Nitơ và Amoni trong nước thải của ngành chế biến thủy sản là rất cần thiết. Do đó, Bộ TN&MT sẽ phối hợp với Bộ NN&PTNT, VASEP tổ chức khảo sát một số DN để có thêm căn cứ thực tế phục vụ việc sửa đổi quy chuẩn, đồng thời xem xét bổ sung lộ trình để các cơ sở

chế biến thủy sản có thời gian đầu tư công nghệ xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng đúng quy định.

2. Về bất cập trong việc áp dụng QCVN giữa các nhà máy thủy sản trong KCN và ngoài KCN:

Nội dung này có liên quan tới các quy định về thoát nước trong KCN. Do đó, đề nghị VASEP chủ động đề xuất, trao đổi với Bộ Xây dựng xem xét, báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6/8/2014 về thoát nước và xử lý nước thải.

3. Về áp dụng QCVN đối với nước thải từ ao nuôi cá tra ra ngoài môi trường:

Thống nhất cần xây dựng QCVN riêng đối với nước thải cho loại hình này. Tuy nhiên, khi chưa có quy chuẩn

môi trường riêng, nước thải của ao nuôi cá tra thải ra nguồn tiếp nhận phải tuân thủ các quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Cơ quan quản lý về môi trường sẽ căn cứ vào đặc điểm, tính chất của nước thải và mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận từng trường hợp cụ thể để lựa chọn các thông số ô nhiễm đặc trưng và giá trị cơ bản quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT để yêu cầu các cơ sở thực hiện.

Trong thời gian tới, VASEP sẽ phối hợp với Bộ TN&MT nghiên cứu, đề xuất nội dung dự thảo quy chuẩn đối với nước thải từ ao nuôi cá tra gửi Bộ TN&MT để xem xét, thực hiện các thủ tục thẩm định, trình ban hành theo đúng quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Bảo vệ môi trường.

## VASEP kiến nghị Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH giải quyết vướng mắc của Hiệp hội từ 6 tháng trước

**(vasep.com.vn)** Ngày 3/7/2018, VASEP đã gửi Công văn số 99/2018/CV-VASEP tới Bộ trưởng Bộ LĐ-TB-XH Đào Ngọc Dung về việc giải quyết văn bản kiến nghị của VASEP về tháo gỡ vướng mắc, bất cập của DN thủy sản về lĩnh vực Lao động - BHXH - Kinh phí công đoàn.

Tại công văn này VASEP cho biết, năm 2018, Hiệp hội đã gửi Công văn số 22/2018/CV-VASEP (CV 22) tới Bộ trưởng Bộ LĐ-TB-XH, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và Chủ tịch VCCI về kiến nghị tháo gỡ vướng mắc, bất cập của DN thủy sản về lĩnh vực lao động - BHXH - kinh phí công đoàn.

Trên tinh thần báo cáo, kiến nghị của VASEP, Bộ NN&PTNT cũng đã gửi công văn số 2111/BNN-TCTS ngày 15/3/2018 tới Bộ trưởng Bộ LĐ-TB-XH để nghị Bộ LĐ-TB&XH xem xét, xử lý hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết những đề xuất của doanh nghiệp. Tuy nhiên đến nay, đã qua 6 tháng đầu năm 2018 nhưng Hiệp hội và các DN thành viên vẫn chưa nhận được phản hồi hay

giải quyết của Bộ LĐ-TB&XH.

Do vậy, VASEP đề nghị Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH sớm xem xét, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị của Hiệp hội tại CV 22 nhằm giúp tháo gỡ các khó khăn để các DN yên tâm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, giúp DN nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh và thương mại quốc tế.

## Ngành thủy sản: Tập trung thực hiện mục tiêu 10 tỷ USD năm 2018

(vasep.com.vn) Theo ước tính của Tổng cục Thủy sản, 6 tháng đầu năm 2018, tổng sản lượng thủy sản đạt 3,56 triệu tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng khai thác đạt 1,76 triệu tấn, tăng 5%; sản lượng nuôi trồng đạt 1,79 triệu tấn, tăng 6,4%. Kim ngạch XK ước đạt 4,02 tỷ USD, đạt 40,3% so với kế hoạch và tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, để hoàn thành mục tiêu XK đạt 10 tỷ USD trong năm 2018, 6 tháng cuối năm toàn ngành phải cố gắng đạt 6 tỷ USD.

Ngày 4/7/2018, Tổng cục Thủy sản đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản Nguyễn Ngọc Oai.

Theo Tổng cục Thủy sản, để hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, 6 tháng cuối năm Tổng cục Thủy sản sẽ tập trung thực hiện mục tiêu tăng trưởng, trình ban hành 02 Nghị định; 01 Quyết định và 9 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản năm 2017. Triển khai quyết liệt hơn

các giải pháp nhằm tháo gỡ khuyến nghị của EC về khắc phục thẻ vàng IUU, đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát vi phạm quy định IUU, ngăn chặn các tàu cá khai thác vi phạm vùng biển các nước.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường đánh giá cao những kết quả đạt được của ngành thủy sản trong 6 tháng qua đồng thời ông cũng yêu cầu các đơn vị Tổng cục Thủy sản tập



trung thực hiện một số nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

**\*Về khai thác:** Tổng cục Thủy sản cần rà soát, đánh giá lại năng lực chế biến; quan tâm hơn nữa tới thị trường nội địa, chuẩn bị hoàn thiện chiến lược nuôi khơi xa. Chuẩn bị ngay kế hoạch Đề án nuôi biển thí điểm trong 2019-2020 một cách căn cơ, bài bản có bước đi, có lộ trình về giống, công nghệ, quy trình, thức ăn, chế biến, XK... Sau đó mở ra triển vọng nhân rộng.

**\*Về nuôi:** Tôm vẫn là 1 trong 2 đối

tượng chủ lực. Do đó, các đơn vị thuộc Tổng cục Thủy sản phối hợp chặt chẽ với các địa phương tập trung nuôi lợ, mặn, ngọt... Phát triển một số sản phẩm nuôi có tiềm năng như: tôm hùm, tôm càng xanh, tôm thẻ. Đầu tư công nghệ nuôi trồng để nhân rộng cho bà con áp dụng cả tôm lúa, tôm rừng, tôm bán thâm canh, công nghệ thâm canh. Sắp tới, cần tập trung phối hợp với tỉnh Bạc Liêu trong việc phát triển 406 ha khu công nghiệp công nghệ cao, từ đây để giải quyết căn cốt vấn đề giống, thức ăn, quy trình công nghệ, chế biến chuỗi ngành hàng khép kín. Về cá tra: Tập trung giống, vùng nuôi phải ổn định. Phải quyết liệt hơn quyết liệt hơn về vấn đề kiểm soát chất lượng hàng cá tra XK sang thị trường Trung Quốc qua đường tiểu ngạch và phối hợp với đoàn thành tra FSIS của Bộ Nông nghiệp Mỹ trong các chương trình kiểm soát cá da trơn.

**\*Quy định IUU:** Rà soát lại toàn bộ những khuyến nghị của EU, tổ hợp thành 9 nhóm khuyến nghị của đoàn kiểm tra kỹ thuật của EU và xây dựng các kế hoạch triển khai tiếp theo. Rà soát lại nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp thực hiện quyết liệt các nội dung Nghị quyết 19.

Tạ Hà

## Công văn 3381/BTNMT-TCMT: tháo gỡ vướng mắc, bất cập của doanh nghiệp thủy sản trong lĩnh vực xử lý nước thải và bảo vệ môi trường

Ngày 27/6/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 3381/BTNMT-TCMT gửi Văn phòng Chính phủ để trả lời về kiến nghị của VASEP trong công văn số 18/2018/CV-VASEP. Theo đó, Bộ TNMT đã thống nhất với Bộ NN&PTNT một số nội dung sau:

1. Về chỉ tiêu Photpho, Nitơ và

Amoni: Bộ TNMT sẽ phối hợp với Bộ NN&PTNT, VASEP khảo sát một số DN để có thêm các căn cứ thực tế phục vụ việc sửa đổi quy chuẩn, đồng thời xem xét bổ sung lộ trình để các cơ sở chế biến thủy sản có thời gian đầu tư công nghệ xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng đúng quy định.

2. Về bất cập trong việc áp dụng QCVN giữa các nhà máy thủy sản trong khu công nghiệp và ngoài khu công nghiệp: Nội dung này liên quan tới các quy định về thoát nước trong KCN. Do đó, đề nghị VASEP chủ động đề xuất, trao đổi với Bộ Xây dựng xem xét, báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ

sung Nghị định 80/2014/NĐ-CP.

3. Về áp dụng QCVN đối với nước thải từ ao nuôi cá tra ra ngoài môi trường: Thống nhất cần xây dựng QCVN riêng đối với loại hình này. Tuy nhiên, khi chưa có quy chuẩn môi trường riêng, nước thải của ao nuôi cá tra thải ra nguồn tiếp nhận phải tuân thủ các quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

## Công văn 2111/BNN-TCTS: kiến nghị tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp thủy sản liên quan đến chế độ làm việc, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn

Ngày 15/3/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có công văn số 2111/BNN-TCTS gửi Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc kiến nghị của VASEP.

Theo đó, Bộ NN&PTNT có nhận được công văn số 22/2018/CV-VASEP kiến nghị tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của DN thủy sản liên quan đến chế độ làm việc, bảo hiểm xã hội, kinh phí

công đoàn. Qua nghiên cứu văn bản này, Bộ NN&PTNT cho rằng kiến nghị của VASEP không thuộc thẩm quyền trực tiếp xử lý của Bộ NN&PTNT, nhưng ảnh hưởng đến hoạt động sản

xuất, kinh doanh của DN, quyền lợi của người lao động trong lĩnh vực thủy sản. Vì vậy Bộ NN&PTNT đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét xử lý hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết đề xuất của DN.

## Nghị định 89/2018/NĐ-CP: quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới

Ngày 25/6/2018, chính phủ đã ban hành nghị định 89/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới.

Theo đó, hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh phải được khai báo y tế như sau:

- Đối với hàng hóa vận tải bằng

đường bộ, đường sắt, đường hàng không thì người khai báo y tế khai, nộp các giấy tờ:

+ Giấy khai báo y tế hàng hóa theo Mẫu số 04 của nghị định này;

+ Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không theo Mẫu số 09 của nghị định;

- Đối với hàng hóa vận tải bằng đường thủy thì người khai báo y tế thực hiện khai, nộp:

+ Bản sao bản khai hàng hóa theo Mẫu số 43 của Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5;

+ Giấy chứng nhận kiểm tra y tế hàng hóa (trên tàu thuyền), tàu thuyền theo Mẫu số 10 của Nghị định này.

Đối với hàng hóa quá cảnh mà không bốc dỡ khỏi phương tiện, hàng hóa thuộc diện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và động vật, sản phẩm động vật thủy sản theo quy định thì không phải khai báo y tế.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/8/2018.

Nội dung chi tiết của các văn bản xin vui lòng xem tại: <http://vasep.com.vn/1226/Thu-Vien-Van-Ban.htm>

Nguyễn Hà

## Tăng cường theo dõi tàu IUU trên nhiều quốc gia để chia sẻ dữ liệu

**(vasep.com.vn)** Indonesia là một mô hình mà các nước khác nên tuân theo, đây là nhận định từ một nhà vận động hàng đầu ủng hộ việc chia sẻ dữ liệu đánh bắt cá để giảm đánh bắt trái phép, không được báo cáo và không được kiểm soát (IUU).

Tony Long, Giám đốc điều hành của Global Fishing Watch, phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh SeaWeb Seafood 2018 rằng, bằng việc làm cho dữ liệu hệ thống giám sát tàu (VMS) chung sẵn có, quốc gia này đã tăng tính minh bạch. Bộ thủy sản Indonesia đã chiến đấu với khai thác cá bất hợp pháp trong vùng biển của mình và đã chuyển sang chia sẻ dữ liệu VMS của quốc gia vào năm 2017.

Chưa có đủ các quốc gia trao đổi dữ liệu, Long cho biết, ít ai muốn các nước “đưa dữ liệu ra ngoài” để các hoạt động của tàu có thể được theo dõi và khai thác bất hợp pháp khai thác để bị phát hiện. Global Fishing Watch sẽ lấy và chia sẻ bất kỳ hệ thống theo dõi nào.

Minh bạch hơn là chìa khóa để buộc các nhà khai thác vào hành vi có trách nhiệm hơn.

Ông đề xuất nên trao thưởng cho các nhà khai thác tuân thủ khi công khai việc theo dõi tàu. Các bên hoạt động ngoài luồng pháp luật sẽ nổi bật lên bởi mức độ thiếu thông tin của tàu và do đó hình phạt thích hợp có thể được đưa ra.

Global Fishing Watch thúc đẩy các hệ thống theo dõi như Oceana, Skytruth và Google cũng như các hệ thống quốc gia để lập bản đồ chuyển động toàn cầu của tàu.

Tổ chức của Long gần đây cũng đã hợp tác với Cục Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) để theo dõi các tàu sử dụng vệ tinh đèn màn hình vào ban đêm. Một màn hình lấy từ một giám sát như vậy ngoài khơi bờ biển Oman cho thấy dữ liệu AIS đang báo cáo số lượng tàu trong vùng biển: Dữ liệu dựa trên số lượng đèn trên bầu trời ban đêm cho thấy một hạm đội lớn hơn rất nhiều đang hoạt động.

Hơn nữa, dữ liệu được thu thập bởi Global Fishing Watch cho thấy rằng một nửa trong tổng số tất cả các hoạt động khai thác trên toàn cầu

là không có lợi nhuận. Điều này dựa trên các số liệu từ bản đồ đo chuyển động của tàu đối với chi phí lao động và nhiên liệu.

Theo Long, điều này cho thấy rằng khi được nhận thêm trợ cấp sẽ giúp tình thế trở nên có lợi hơn. Và khi tàu sử dụng lao động ngoại quan, điều này trở nên có lợi hơn nhiều.

Các nhà chức trách nên tập trung vào các nhà khai thác có khả năng thua lỗ như các nhà khai thác tiềm năng, theo đề nghị Long. Trợ cấp của Chính phủ bao gồm một nửa giá nhiên liệu được sử dụng bởi các công ty thủy sản lớn ở Trung Quốc, với việc kiểm tra trợ cấp thường là sự khác biệt giữa tổn thất và lợi nhuận cho các công ty lớn.

**(Theo Seafoodsource)**

## Thái Lan đẩy mạnh các biện pháp nghiêm ngặt hơn chống lại khai thác bất hợp pháp

**(vasep.com.vn)** Thái Lan đang xem xét các biện pháp nghiêm ngặt hơn để chống lại nạn đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo và không được kiểm soát (IUU) ở vùng lãnh hải của quốc gia.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao, ông Busadee Santipitaks, cho biết, Phó

Thủ tướng Chatchai Sarikulya đã kêu gọi các cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp chống lại đánh bắt IUU và tăng số lượng tàu không đăng ký và các cá nhân hay tổ chức có thể thách thức chính quyền bằng cách tiến hành khai thác IUU ở vùng biển Thái Lan.

Người phát ngôn cho biết Chính phủ đang xem xét các biện pháp chặt chẽ hơn cho các tàu cá, bao gồm cả yêu cầu pháp lý cho tất cả các nhà khai thác tàu để xác minh cho chính quyền các bản thiết kế tàu, thành lập ủy ban đăng ký tàu với các thành viên từ Cục Hàng hải và Cục Thủy sản cũng như hợp tác cùng các cơ quan khác.

Bên cạnh đó, hải quân sẽ được hướng dẫn để hỗ trợ trong chiến dịch chống

IUU.

Trong khi đó, các nhà chức trách tiếp tục thấy rằng tất cả các tàu đánh cá và thuyền trưởng đều mang theo giấy phép thích hợp và thực hiện báo cáo port-in và port-out, thiết bị liên lạc dễ dàng hoạt động trên tàu và tất cả lao động nhập cư được thuê làm thuyền viên đã được đăng ký phù hợp.

**(Theo Asia&Pacific Edition)**

**Diệu Thúy**

## Pakistan: ‘Cách mạng xanh’ nhằm đẩy mạnh sản xuất thủy sản

(vasep.com.vn) Khi ngành thủy sản Pakistan phải đối mặt với các thách thức và chưa phát triển hết tiềm năng kinh tế, Ngân hàng Thế giới (World Bank) đã đề xuất một “Cuộc cách mạng xanh” nhằm tăng sản xuất thủy sản và cải thiện giá trị gia tăng để thúc đẩy tăng trưởng trong nước và XK cho đất nước này.

Theo Ngân hàng Thế giới, đây là thời điểm phù hợp với Pakistan để khởi xướng cuộc cách mạng và “tăng trưởng xanh” như vậy ưu tiên quản lý bền vững các nguồn lợi thủy sản tự nhiên mang lại lợi ích kinh tế và xã hội.

Cách tiếp cận này cũng nhằm mục đích giúp người lao động trong ngành thủy sản, nuôi trồng thủy sản và chuỗi giá trị thủy sản không chỉ đóng vai trò là người sử dụng tài nguyên mà còn đóng vai trò tích cực trong quản lý tài nguyên thiên nhiên vì lợi ích của các thế hệ tương lai.

Hành động khẩn cấp để ngăn chặn mức độ thiệt hại hiện tại của nạn đánh bắt quá mức có thể duy trì hiệu quả của các nguồn tài nguyên biển cho các thế hệ tương lai. Việc áp dụng khung chính sách quốc gia có thể giúp phối hợp phát triển.

Theo Ngân hàng Thế giới, “Chính sách quốc gia và chiến lược phát triển nghề cá và nuôi trồng thủy sản ở Pakistan” được soạn thảo trong thời kỳ của Musharraf vẫn còn có liên quan phần lớn, mặc dù không được thông qua vào thời điểm đó do sự chuyển đổi chính trị.

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) cho rằng khai thác biển là một hoạt động kinh tế quan trọng ngoài khơi bờ biển Sindh và Balochistan. Một ngư trường đánh bắt hải sản gồm có khoảng 3.600 tàu đánh cá dưới đáy từ Sindh, 5.550 tàu hoạt động ở cả vùng biển Sindh và Balochistan và hơn 20.000 tàu đánh bắt cá ven biển nhỏ hơn, đặc biệt là vùng đồng bằng Indus Delta.

Thủy sản hiện chỉ đóng góp 0,4% vào GDP và khoảng 350 triệu USD XK. So sánh với các nước khác trong khu vực cho thấy Pakistan chưa phát huy hết tiềm năng của của ngành khai thác thủy sản.

Khảo sát kinh tế Pakistan 2017-2018 ước tính rằng trong 8 tháng đầu năm tài chính 2017-2018, tổng sản lượng khai thác biển và nội địa ước tính đạt 482.000 tấn, trong đó 338.000 tấn là từ khai thác biển và phần còn lại là từ

khai thác nội địa.

Trong khi sản lượng cá trong cùng kỳ năm tài chính 2016-2017 ước tính đạt 477.000 tấn, trong đó 332.000 tấn là từ khai thác biển và phần còn lại là từ ngành thủy sản nội địa.

Trong tám tháng của năm 2017-2018, tổng số 108.262 tấn cá và các sản phẩm thủy sản đã được XK. Các nước NK chính của Pakistan là Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Trung Đông, Sri Lanka và Nhật Bản.

Trong kỳ, Pakistan kiếm được 264 triệu USD so với kết quả XK trong năm 2016-2017 là 89.032 tấn, thu về 239 triệu USD. XK cá và các sản phẩm thủy sản đã tăng 21,6% về số lượng và 10,5% về giá trị trong giai đoạn 2017-2018.

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới “Phục hồi nghề cá Pakistan” cho biết các nước Liên minh châu Âu, Nhật Bản và Mỹ là thị trường XK thủy sản lớn nhất thế giới, nhưng hiện tại, những nước này chiếm gần 3% thu nhập XK thủy sản của Pakistan (khoảng 9,3 triệu USD) hàng năm.

Nghề cá của Pakistan có thể chiếm tỷ lệ lớn hơn trong các thị trường này. Tuy nhiên, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của EU và Hoa Kỳ, các nhà máy chế biến và quản lý chuỗi cung ứng thủy sản sẽ cần phải cải thiện

hơn nữa.

Theo đánh giá của ngành thủy sản, báo cáo của Ngân hàng Thế giới cảnh báo rằng nghề khai thác biển của Pakistan phần lớn là đã được khai thác cạn kiệt hoặc bị khai thác quá mức. Các trữ lượng cá thương mại lớn phải đối mặt với việc đánh bắt quá mức đáng kể và trong một số trường hợp đã cạn kiệt.

Nuôi trồng thủy sản tập trung chủ yếu ở Punjab, Sindh và ở mức độ thấp hơn ở Khyber Pakhtunkhwa. Nghề khai thác biển của Pakistan rất đa dạng, với gần 250 loài cá đáy, 50 loài cá biển nhỏ, 15 loài cá tầm cỡ trung bình và 20 loài cá biển lớn.

Phần lớn số lượng cá được sử dụng để tiêu thụ nội địa, cao nhất ở các thị trấn ven biển và các thành phố cận biển. Đồng bằng sông Indus và các hệ sinh thái liên quan làm cho vùng duyên hải Sindh trở thành vùng sản xuất biển hiệu quả nhất của Pakistan.

Pakistan hiện có tổng cộng 29.000 tàu đánh cá biển. Nguồn tài nguyên thủy sản có giá trị lớn nhất của Pakistan đã giảm trong sự phong phú tổng thể kể từ năm 1984, trong một số trường hợp bằng 90% hoặc hơn.

Ngoài ra, mặc dù việc cập bến của các loài này tiếp tục, chúng có giá trị tương đối thấp, với một phần rất



lớn chỉ thích hợp cho sản xuất bột cá. Một hội đồng phát triển thủy sản gần đây đã được thành lập để thử nghiệm các phương pháp nuôi trồng thủy sản mới ở Pakistan. Hội đồng quản trị hợp tác với khu vực tư nhân để hỗ trợ phát triển và mở rộng nuôi trồng thủy sản bằng cách xác định các phương pháp sản xuất phù hợp và tiết kiệm chi phí tại địa phương.

Với mức tiêu thụ bình quân đầu người thấp ở thị trường trong nước, XK là một thành phần quan trọng trong ngành thủy sản của Pakistan. Các loại

sản phẩm XK quan trọng nhất là cá đông lạnh trừ phi lê cá, chiếm 58% giá trị XK.

Tôm chiếm trên 23%. XK tôm có thể tăng trong vài năm tới do việc thành lập một tuyến giao dịch đất mới từ Gwadar đến Quảng Đông, Trung Quốc.

NK là một thành phần tương đối nhỏ nhưng đang phát triển trong ngành thủy sản Pakistan. Báo cáo cho thấy rằng Pakistan cần xem xét lại pháp luật về ngành thủy sản để thông báo

các thay đổi lập pháp và quy định cần thiết để đảm bảo tính bền vững.

Hiện nay, ngành thủy sản không phải là động lực chính trong chuỗi giá trị thủy sản. Các tổ chức khu vực công cần phải chuyển từ vai trò trung tâm trong ngành để tạo điều kiện giúp hiện đại hóa một hệ thống thực phẩm có nhu cầu.

Thủy sản và nuôi trồng thủy sản ở Pakistan phải đối mặt với những tác động cụ thể từ biến đổi khí hậu. Sự gia tăng xâm nhập của nước mặn ở

đồng bằng sông Indus đã gây hại cho các khu vực nuôi cá.

Nhiệt độ tăng đang làm giảm dòng chảy của sông, làm hư hại thêm chất lượng môi trường sống ở đồng bằng.

Dự báo mực nước biển dâng và tăng cường hoạt động lốc xoáy do nhiệt độ bề mặt biển cao hơn đe dọa các khu vực rừng ngập mặn. Điều này rất quan trọng đối với việc nuôi tôm tự nhiên, một trong những ngành thủy sản XK lớn nhất của Pakistan.

(Theo DAWN)

## Ấn Độ: Xuất khẩu thủy sản đạt kỷ lục mới với 7 tỷ USD

(vasep.com.vn) XK thủy sản của Ấn Độ tăng 21,35% về khối lượng và 19,1% về giá trị trong năm tài chính 2017-2018 so với năm tài chính trước đó.

Theo Cục Xúc tiến Xuất khẩu Thủy sản (MPEDA), 1,38 triệu tấn thủy sản đã được XK với tổng số 451 tỷ INR (khoảng 7 tỷ USD).

Thời báo kinh tế đưa tin, Hoa Kỳ là thị trường chính cho các sản phẩm này, tiếp theo là Đông Nam Á, với tỷ lệ tương ứng là 32,76% và 31,59%. Tiếp đến là Liên minh châu Âu (15,77%), Nhật Bản (6,29%), Trung Đông (4,10%) và Trung Quốc (3,21%).

Chủ tịch MPEDA A Jayathilak cho biết, đối mặt với những bất ổn liên tục trong thương mại thủy sản toàn cầu, Ấn Độ đã có thể giữ vị thế là nhà cung cấp tôm đông lạnh và cá đông lạnh hàng đầu trên thị trường quốc tế. Với một loạt các sáng kiến và hỗ trợ chính sách, MPEDA dự kiến Ấn Độ sẽ đạt được mục tiêu XK 10 tỷ USD vào năm 2022.

Theo quan điểm của ông, mặc dù những thách thức khó khăn về cung vượt cầu được phản ánh trong tăng trưởng XK tôm hai con số của Ecuador và Argentina trong năm 2017, nguồn cung tăng từ Việt Nam và Thái Lan,

giảm giá tôm toàn cầu và các vấn đề liên quan đến dư lượng kháng sinh, ngành thủy sản Ấn Độ vẫn đang duy trì tăng trưởng của ngành.

Tôm đông lạnh vẫn giữ vị trí là sản phẩm đóng góp chính vào "giỏ hàng" XK thủy sản, chiếm 41,10% về số lượng và 68,46% tổng giá trị tính theo đồng USD. XK tôm trong năm tăng 30,26% về số lượng và 30,10% về giá trị (theo đồng USD).

Tổng XK tôm trong giai đoạn 2017-2018 đạt 565.980 tấn. XK tôm thẻ chân trắng tăng 22.02% về khối lượng và 24.74% về giá trị so với năm tài chính trước; Ấn Độ là nhà cung cấp chính của Mỹ, chiếm thị phần 53% so với các nước khác.

Nhật Bản là thị trường chính cho tôm sú, với 43,18% về thu nhập.

Cá đông lạnh, mặt hàng XK lớn thứ hai, đóng góp 25,64% về khối lượng và 10,35% về thu nhập. Tuy nhiên, giá XK giảm xuống còn 2,08 USD/kg trong năm 2017-2018 so với 2,27 USD trong năm 2016-2017.

XK sản phẩm ướp lạnh đã giảm 38,71% về khối lượng và 12,27% về giá trị tính theo đồng USD trong khi doanh số mực nang đông lạnh tăng 9,26% về khối lượng và tăng 26,35% về giá trị tính theo đồng USD.

(Theo Fis.com)

Diệu Thúy

## GIÁ THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

GIÁ TÔM ĐÔNG LẠNH TẠI NEW YORK từ 22/6 – 29/6/2018, USD/pound							
Tôm thẻ chân trắng ( <i>Penaeus vannamei</i> )							
Trung và Nam Mỹ		Ecuador			Trung Quốc, ezpeel		
HLSO		HLSO		P&D, block (nuôi)		HLSO, IQF	
UN/7	14,40	21/25	5,90	36/40	5,40	UN/15	6,00
UN/8	13,30	26/30	5,00	41/50	5,35	16/20	5,40
UN/10	12,75	31/35	4,50	51/60	5,15	21/25	4,80
UN/12	11,30	36/40	4,25			26/30	4,40
UN/15	8,60	41/50	4,05			31/40	4,25
16/20	7,25	51/60	3,75			41/50	3,90
21/25	6,10	61/70	3,70				

Trung và Nam Mỹ		Vịnh Mexico		Ấn Độ		Indonesia	
P&D, bỏ đuôi, IQF		HLSO		HLSO (nuôi)		HLSO (nuôi)	
21/25	8,85	UN/15	8,50	UN/15	6,75	UN/12	9,95
26/30	8,45	16/20	8,15	16/20	5,90	UN/15	6,75
31/35	7,40	21/25	6,65	21/25	4,90	16/20	5,85
36/40	6,65	26/30	5,65	26/30	4,50	21/25	4,85
41/50	6,30	31/35	5,25	31/40	4,15	26/30	4,40
51/60	5,90	36/40	4,60	31/35	4,35	31/35	4,35
71/90	5,30			36/40	4,25	31/40	4,25

Indonesia				Thái Lan		Việt Nam	
P&D, bỏ đuôi, IQF		Tôm thịt chín, bỏ đuôi		HLSO (nuôi)		P&D, để đuôi, block	
51/60	4,80	26/30	5,10	UN/12	9,95	UN/15	10,95
61/70	4,40	31/40	4,70	UN/15	6,75	16/20	7,75
71/90	4,35	41/50	4,50	16/20	5,90	21/25	7,10
		51/60	4,20	21/25	4,90	26/30	6,50
		61/70	4,00	26/30	4,45	31/40	5,50
		71/90		31/35	4,35	41/50	5,25

Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> )							
Bangladesh		Ấn Độ		Indonesia		Malaysia	
HLSO		HLSO		HLSO		HLSO	
UN/15	8,50	UN/12	11,10	UN/15	8,60	UN/12	11,10
16/20	7,95	UN/15	8,75	16/20	8,20	UN/15	8,75
21/25	7,10	16/20	8,25	21/25	7,20	16/20	8,25
26/30	6,10			31/40	5,85		
31/40	5,90						

Thái Lan		Việt Nam					
HLSO		HLSO		Tôm thịt chín, để đuôi		P&D, Bỏ đuôi, IQF	
UN/15	8,60	UN/12	10,50	UN/12	11,75	21/25	
16/20	8,20	UN/15	8,50	UN/15	8,50	26/30	6,05
21/25	7,20	16/20	8,00	16/20	7,85	41/50	4,85
31/40	5,85	26/30	6,75	21/25	6,35		



## GIÁ THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, ngày 29/6 – 5/7/2018

Tên mặt hàng	Cỡ	Giá	Một số loại giống	Cỡ	Giá
Cá tra thịt trắng	Loại I	31.000 - 33.000đ/Kg	Cá Điều hồng	Giống (cỡ 80 con/kg)	24.000 – 25.000 đồng/kg
Cá tra thịt trắng	Loại II	Không có cá vượt size	Cá Lóc	cỡ 1.200 con/kg	110 - 140 đ/con
Cá điều hồng	>300g – 1000g	34.000 - 35.000đ/Kg	Tôm càng xanh	Tôm Thái Lan (cỡ 80.000 – 90.000 con/kg)	-
Cá lóc nuôi	≥ 0,5 kg/con	34.000 - 37.000đ/Kg		Tôm postlarva Việt Nam (cỡ 80.000 - 90.000 con/kg)	120 – 140 đ/con
Sặc rằn	7 - 8 con/kg	35.000 - 37.000 đ/Kg		bột	3 – 5 đ/con
Cá rô đầu vuông	3 - 5 con/kg	30.000 - 32.000đ/Kg		hương (3.000 con)	150 đ/con
Ếch	3 - 5 con/kg	40.000 - 44.000 đ/Kg	Cá tra	giống (cỡ 28 - 32 con/kg)	900 - 1.100 đ/con
Tôm càng xanh	≥ 100g/con	260.000 - 280.000 đ/Kg	Ếch	cỡ 120-140 con/kg	600 – 750 đ/con
	75g – 99g/con	230.000 - 250.000 đ/Kg			
	50g – 74g/con	150.000 - 170.000 đ/Kg			
	Tôm trứng, càng xào	90.000 - 100.000 đ/Kg			

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, ngày 29/6 – 5/7/2018

Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)	Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)
Cá ngừ vằn		50.000	Mực lá	25 - 35 con/Kg	220.000
Cá ngừ mắt to		65.000	Mực nang		150.000
Cá hổ	1 - 2 con/Kg	230.000	Bạch tuộc		90.000
Cá thu	2 - 3 con/Kg	180.000	Tôm sú	15 con/Kg	430.000
Cá đồng	4 - 6 con/Kg	155.000		25 - 30 con/Kg	220.000
Cá bò da	> 500 g/con	100.000		40 con/Kg	115.000
Cá cờ		140.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	150.000
Cá nục		25.000		60 con/Kg	115.000
Mực ống	17 - 24 cm/con	80.000		80 con/Kg	70.000
	> 25 cm/con	150.000		120 con/Kg	-

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN - từ ngày 22/6 – 28/6/2018

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	135.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.900.000	+150.000	Có hàng
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.800.000	+130.000	Có hàng
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.800.000	+130.000	Có hàng
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	85.000- 88.000	+2.000	Hàng ít

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA - TỪ NGÀY 29/6 – 5/7/2018

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	
Ghẹ	100-130g/con	320-350	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.950	
	90-100g/con	270-290		0,7-1kg/con	1.850	
	60-90g/con	160-180		Cá dầm trắng	0,5kg/con	140-150
	50-60g/con	130-150		Cá cơm sần tươi	7-8 cm	150-160
Mực nang	≥ 500	320-340	Cá cơm trắng	Tươi	140-150	
	300-500g/con	280-300	Cá sơn la	0,5kg/con	160-170	
	200-300g/con	240-260	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	170-180	
Mực lá	≥ 500g/con	380-390	Cá sơn thóc	150-200gr/con	50-60	
Mực ống	10 -14cm/con	120-140	Cá nục	12-15con/kg	50-60	
	14 - < 20 cm	150-170	Cá hổ	≥ 0,5kg/con	150-160	
	≥ 20cm/con	180-200	Mực ống khô	≥ 20cm	700	
Cá Thu	≥ 2kg	150-160	Mực lá khô	15-20cm	550-650	
	1,5-2kg	130-140	Cá hồng đỏ	≥ 20 cm	800	
	1- < 1,5kg-con	100-120	Cá hồng róc	≥ 0,8 kg	180-200	
Cá mó	≥ 0,5	110-120	Cá chẽm	≥ 1kg	180-200	
Cá đồng quéo	≥ 0,5kg/con	110-120	Cá mú cộp (sống)	0,8 - ≥ 1,6kg	160-170	
Cá đồng tía	≥ 0,5kg	110-120	Cá mú đen(sống)	0,8-1,3kg/con	360-380	
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	50-60	Cá bóp	7kg/con	170-180	
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	60-80	Tôm sú	40 con/kg	400-420	
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	60-80	Tôm chân trắng	60-80con/kg	180-160	
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	55-65	Tôm sú giống	P15	700đ-500đ	
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	65-75	Tôm chân trắng	P12	500đ-400đ	
Cá ngừ đại dương	loại I (≥ 50kg/con)	350-360				
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	120-130				
Cá mú chằm	1,5kg/con	160-170				
Cá mú tạp	3kg/con	150-170				

# DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

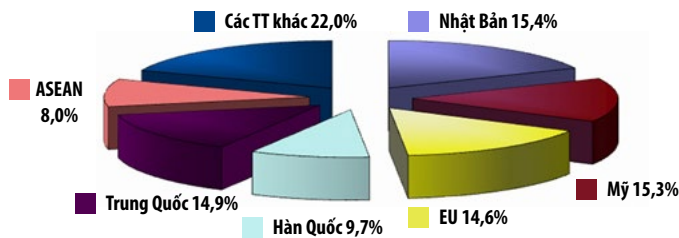
Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	VINH HOAN CORP	116.427.888	3,61	35	CL-FISH CORP	18.836.555	0,58	69	Cty CP TS Cổ Chiên	11.104.744	0,34
2	MINH PHU SEAFOOD CORP	114.747.463	3,56	36	Cty TNHH MTV CB TS Hoàng Long	18.283.237	0,57	70	Cty TNHH Toàn Thắng	10.994.910	0,34
3	Cty TNHH Chế biến TS Minh Phú - Hậu Giang	110.247.968	3,42	37	Cty CP SX XD TM Trung Sơn	18.128.857	0,56	71	Cty CP CB TS & XNK Phương Anh	10.903.790	0,34
4	CASES	80.713.348	2,50	38	CUULONG SEAPRO	18.006.165	0,56	72	VINH QUANG FISHERIES CORP	10.396.227	0,32
5	STAPIMEX	67.617.014	2,10	39	HUNGCA CO., LTD	17.692.740	0,55	73	Cty TNHH Mai Linh	10.374.432	0,32
6	FIMEX VN	59.336.397	1,84	40	Cty TNHH MTV CB TP XK Vạn Đức Tiên Giang	17.200.214	0,53	74	DNTN Anh Long	10.291.091	0,32
7	BIENDONG SEAFOOD	56.366.985	1,75	41	HAVUCO	16.163.397	0,50	75	SEAPRODEX DA NANG	10.120.499	0,31
8	I.D.I CORP	49.208.814	1,53	42	Cty CP THS An Phú	15.474.711	0,48	76	Cty TNHH TS Trọng Nhân	9.769.950	0,30
9	QUOC VIET CO., LTD	47.714.905	1,48	43	Cty TNHH MTV CB TS và XNK Ngọc Trinh Bạc Liêu	15.434.309	0,48	77	Cty CP XNK TS An Mỹ	9.744.748	0,30
10	NAVICO	44.712.166	1,39	44	Cty CP TS NTSF	15.111.594	0,47	78	DNTN Huỳnh Hớn	9.679.005	0,30
11	AUVUNG SEAFOOD	43.234.169	1,34	45	Cty TNHH TS Phát Tiến	15.031.907	0,47	79	Cty CP CB TP TS Kaiyo	9.387.251	0,29
12	HAVICO	37.033.263	1,15	46	CAFISH	14.843.232	0,46	80	PATAYA VIETNAM	9.160.926	0,28
13	Cty CP TS Trường Giang	36.858.985	1,14	47	Cty CP SeaVina	14.380.020	0,45	81	Cty CP CBTS XNK Minh Cường	9.142.238	0,28
14	Cty CP CB Thủy Sản Tài Kim Anh	35.306.678	1,09	48	CAMRANH SEAFOODS	14.118.931	0,44	82	Cty TNHH TS Đông Hải	9.016.707	0,28
15	Cty TNHH Đại Thành (Tiền Giang)	35.102.430	1,09	49	Cty TNHH FOODTECH	14.111.769	0,44	83	Cty TNHH MTV KD CB TS XK Bạch Linh	8.838.793	0,27
16	NHATRANG SEAFOODS F17	34.328.827	1,06	50	Cty TNHH Thông Thuận	14.105.613	0,44	84	Cty TNHH Vina Pride Seafoods	8.837.367	0,27
17	GODACO	32.134.245	1,00	51	CAMIMEX CORP	14.093.050	0,44	85	Cty TNHH CB HS XK Khánh Hoàng	8.802.870	0,27
18	Cty CP TS Sach Việt Nam	29.774.893	0,92	52	Cty CP TS Hải Hương	14.086.844	0,44	86	SEAPRIMEXCO VIETNAM	8.794.231	0,27
19	Cty CP Vinh Nha Trang	29.744.611	0,92	53	Cty TNHH Khánh Sùng	13.975.288	0,43	87	GALLANT OCEAN (VIET NAM)	8.633.079	0,27
20	C. P Việt Nam	29.543.211	0,92	54	Cty TNHH MTV SX TM Anh Nhân	13.839.599	0,43	88	Cty TNHH TM TS Nguyễn Chi	8.309.877	0,26
21	THUAN PHUOC CORP	29.478.964	0,91	55	SEANAMICO	13.592.717	0,42	89	NIGICO CO., LTD	8.265.942	0,26
22	Cty TNHH CB TS và XNK Trang Khanh	28.485.102	0,88	56	Cty TNHH TS Quang Minh	13.179.074	0,41	90	Cty CP XNK TS Hợp Tấn	8.180.187	0,25
23	BIDIFISCO	27.493.792	0,85	57	AGIFISH	13.165.187	0,41	91	Cty CP TS Hải Sáng	7.968.800	0,25
24	Cty TNHH TS Hải Long Nha Trang	27.259.569	0,85	58	UTXI CO	12.651.479	0,39	92	Cty TNHH MTV TP Đông Lạnh Việt I-MEI	7.861.434	0,24
25	Cty CP XNK TS Cửu Long	24.456.883	0,76	59	Cty CP TS Thông Thuận Cam Ranh	12.587.397	0,39	93	Cty CP CB và XNK Thủy sản Hòa Phát	7.848.499	0,24
26	Cty TNHH Tín Thịnh	23.969.430	0,74	60	Cty TNHH Huy Nam	12.489.005	0,39	94	KISIMEX	7.672.259	0,24
27	SVS	23.779.367	0,74	61	Cty TNHH TS Nguyễn Tiến	12.407.547	0,38	95	VIET FOODS CO., LTD	7.575.859	0,23
28	S.G FISCO	23.350.948	0,72	62	HIGHLAND DRAGON	12.367.960	0,38	96	HAI THANH FOOD CO., LTD	7.093.819	0,22
29	YUEH CHYANG CO	22.983.768	0,71	63	Cty CP CB TP Ngọc Trí	12.308.692	0,38	97	Cty TNHH Thịnh Hưng	6.938.274	0,22
30	HUNG VUONG CORP	22.734.825	0,70	64	Cty CP CBTS và XNK Hoà Trung	12.104.542	0,38	98	CAFATEX CORP	6.865.982	0,21
31	Cty CP Thực phẩm XK Trung Sơn Hưng Yên	22.336.109	0,69	65	Cty TNHH HS Thanh Thế	12.037.547	0,37	99	BIANFISHCO	6.808.582	0,21
32	HAI NAM CO., LTD	21.501.397	0,67	66	SOUTH VINA	12.017.775	0,37	100	Cty TNHH CB Thủy Sản Thanh Tuyền	6.723.638	0,21
33	AMANDA FOODS (VN) LTD	20.735.881	0,64	67	SEA MINH HAI	11.916.533	0,37		Các DN khác	1.027.442.820	31,86
34	CADOVIMEX II	19.646.825	0,61	68	Cty TNHH MTV CB TS XK Thiên Phú	11.441.883	0,35		<b>Tổng</b>	<b>3.225.101.325</b>	<b>100,00</b>

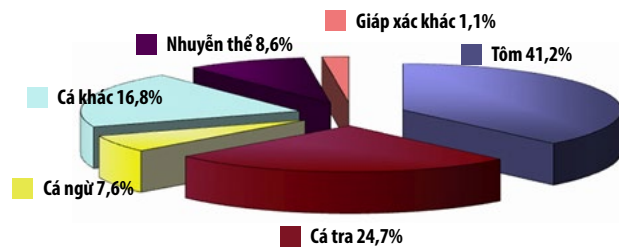
# XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

**THỊ TRƯỜNG CHÍNH TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018 (GT)**



**SẢN PHẨM CHÍNH TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018 (GT)**



THỊ TRƯỜNG	Tháng 4/2018 (GT)	Tháng 5/2018 (GT)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 31/5/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>Mỹ</b>	<b>107,331</b>	<b>113,140</b>	<b>-8,4</b>	<b>493,300</b>	<b>+1,6</b>
<b>Nhật Bản</b>	<b>112,796</b>	<b>120,746</b>	<b>+5,4</b>	<b>497,479</b>	<b>+4,8</b>
<b>TQ và HK</b>	<b>102,903</b>	<b>127,446</b>	<b>+3,3</b>	<b>481,470</b>	<b>+18,6</b>
Hồng Kông	13,698	20,076	+49,0	75,805	+23,2
<b>EU</b>	<b>100,823</b>	<b>112,973</b>	<b>+3,3</b>	<b>469,972</b>	<b>+1,6</b>
Hà Lan	27,570	31,778	+73,1	127,367	+63,0
Đức	16,186	17,633	+29,0	78,945	+26,7
Bỉ	14,652	17,191	+40,9	64,156	+27,3
Italy	11,461	13,001	+6,7	53,144	+3,0
Pháp	8,309	10,062	+11,5	42,293	+10,5
<b>Hàn Quốc</b>	<b>64,158</b>	<b>70,766</b>	<b>+15,4</b>	<b>314,391</b>	<b>+19,9</b>
<b>ASEAN</b>	<b>51,960</b>	<b>61,597</b>	<b>+15,0</b>	<b>258,445</b>	<b>+16,5</b>
<b>Canada</b>	<b>15,156</b>	<b>19,514</b>	<b>+12,1</b>	<b>77,919</b>	<b>+12,4</b>
<b>Australia</b>	<b>14,473</b>	<b>16,091</b>	<b>+17,5</b>	<b>73,301</b>	<b>+14,6</b>
<b>Mexico</b>	<b>7,529</b>	<b>8,190</b>	<b>-10,4</b>	<b>43,923</b>	<b>+73,8</b>
<b>Nga</b>	<b>8,959</b>	<b>8,536</b>	<b>-2,8</b>	<b>36,492</b>	<b>+21,9</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>97,074</b>	<b>105,903</b>	<b>+45,2</b>	<b>478,410</b>	<b>+39,6</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>683,162</b>	<b>764,901</b>	<b>+8,1</b>	<b>3.225,101</b>	<b>+12,4</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM	Tháng 4/2018 (GT)	Tháng 5/2018 (GT)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 31/5/2018	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>Tôm các loại (mã HS 03 và 16)</b>	<b>275,170</b>	<b>309,880</b>	<b>-5,7</b>	<b>1.327,922</b>	<b>+8,6</b>
trong đó: - Tôm chân trắng	173,799	198,396	+3,8	885,156	+19,2
- Tôm sú	75,423	87,507	+1,7	316,310	-7,0
<b>Cá tra (mã HS 03 và 16)</b>	<b>173,427</b>	<b>185,673</b>	<b>+24,5</b>	<b>797,339</b>	<b>+19,4</b>
<b>Cá ngừ (mã HS 03 và 16)</b>	<b>49,956</b>	<b>58,544</b>	<b>+15,3</b>	<b>245,793</b>	<b>+11,5</b>
trong đó: - Cá ngừ mã HS 16	22,079	27,437	+25,0	117,208	+20,8
- Cá ngừ mã HS 03	27,876	31,107	+7,9	128,585	+4,1
<b>Cá các loại khác (mã HS 0301 đến 0305 và 1604, trừ cá ngừ, cá tra)</b>	<b>120,931</b>	<b>129,783</b>	<b>+21,7</b>	<b>540,770</b>	<b>+14,8</b>
<b>Nhuyễn thể (mã HS 0307 và 16)</b>	<b>56,897</b>	<b>73,502</b>	<b>+15,7</b>	<b>278,761</b>	<b>+10,6</b>
trong đó: - Mực và bạch tuộc	48,887	63,561	+16,8	239,202	+13,6
- Nhuyễn thể hai mảnh vỏ	7,946	9,368	+3,2	37,383	-8,8
<b>Cua, ghẹ và Giáp xác khác (mã HS 03 và 16)</b>	<b>6,782</b>	<b>7,520</b>	<b>-15,9</b>	<b>34,517</b>	<b>-2,5</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>683,162</b>	<b>764,901</b>	<b>+8,1</b>	<b>3.225,101</b>	<b>+12,4</b>

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT THỦY SẢN NHẬP KHẨU VÀO HOA KỲ (SIMP) CHO TÔM & BÀO NGƯ



Hiện nay nhập khẩu tôm, bào ngư vào Hoa Kỳ chính thức được đưa vào Chương trình Giám sát Thủy sản Nhập khẩu vào Hoa Kỳ (SIMP) theo quy định cuối cùng được Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) công bố ngày 24/4/2018, theo đó từ sau ngày 31/12/2018 các nhà nhập khẩu phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chương trình SIMP.

Trong khuôn khổ chương trình làm việc của NOAA tại Việt Nam, Tổng cục Thủy sản, Đại Sứ Quán Mỹ tại Việt Nam và Hiệp hội VASEP phối hợp tổ chức Hội thảo SIMP cho sản phẩm tôm và bào ngư và các thông tin về quy định IUU của Hoa Kỳ, do trực tiếp đại diện có thẩm quyền và chuyên môn của NOAA cập nhật, trao đổi và giải đáp những vướng mắc, bất cập liên quan đến SIMP, chi tiết như sau:

**1. Hội thảo:** Chương trình Giám sát Thủy sản NK vào Hoa Kỳ (SIMP) cho **Tôm và Bào ngư**.

**2. Thời gian – địa điểm:** Từ **8h30 – 11h30**, ngày **01/8/2018**, tại Khách sạn Renaissance Riverside - 8-15 Đường Tôn Đức Thắng, Q 1, Tp.Hồ Chí Minh.

**3. Nội dung chính:**

- Tổng quan về Chương trình SIMP và SIMP cho Tôm, Bào ngư;
- Điểm then chốt của chương trình SIMP cho Tôm và Bào ngư;
- Chuẩn bị cho ngày tuân thủ bắt buộc đối với tôm và bào ngư;
- Hỏi - đáp liên quan đến chương trình SIMP và IUU.

**4. Chuyên gia:**

Bà Heather Brandon, Bà Celeste Leroux.

**5. Thành phần tham dự:**

Ban Điều hành IUU VASEP, đại diện các doanh nghiệp XK tôm-bào ngư vào Mỹ.

**6. Ngôn Ngữ:**

Hội thảo trình bày bằng tiếng Anh, có phiên dịch sang tiếng Việt.

**CHI TIẾT XIN VUI LÒNG LIÊN HỆ**

**Chị Nguyễn Thị Thanh**

Email: [nguyenthanh@vasep.com.vn](mailto:nguyenthanh@vasep.com.vn)

Tel: 04.38354496 (Ext: 205);

ĐT: 0973.168.611; [www.daotao.vasep.com.vn](http://www.daotao.vasep.com.vn)

Facebook: [vasep.pro.10](https://www.facebook.com/vasep.pro.10)

**Thay mặt Ban Tổ chức, trân trọng kính mời các DN quan tâm đăng ký tham dự trước 11h00 ngày 26/7/2018 theo số fax: 0243 7715084 hoặc email: [nguyenthanh@vasep.com.vn](mailto:nguyenthanh@vasep.com.vn)**

## Honduras: Các công ty tôm thiệt hại 40 triệu USD do lệnh cấm nhập từ Mexico

(vasep.com.vn) Mới đây giới chức y tế Mexico đã đưa ra lệnh cấm tạm thời NK tôm từ Honduras do lo ngại bệnh đầu vàng. Lệnh cấm này khiến các công ty tôm của Honduras thiệt

hại hơn 40 triệu USD.

Lệnh cấm do Cơ quan thanh tra y tế Mexico (SENASICA) đưa ra và được áp dụng trong tháng 10/2017. Lệnh cấm

này đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của các nhà sản xuất Honduras tại thị trường XK chính của họ.

Theo Hiệp hội Nuôi trồng Thủy sản Quốc gia Honduras, từ tháng 11/2017 đến tháng 5/2018, các công ty tôm của Honduras XK sang Mexico thiệt

hại khoảng 40 triệu USD.

Lệnh cấm của SENASICA ảnh hưởng tới doanh số bán tôm cỡ 14-16 gram của Honduras. Tôm cỡ này trước đó có giá 52 HNL (2,17 USD)/pao tuy nhiên hiện giảm xuống 35 HNL.

(Theo undercurrentnews)

## Bangladesh tập trung sản xuất tôm sú

(vasep.com.vn) Bangladesh đang tập trung sản xuất tôm sú ngay cả khi đối thủ cạnh tranh, Ấn Độ đang đặt mục tiêu sản xuất 1 triệu tấn tôm chân trắng.

Mặc dù Bangladesh chủ yếu sản xuất và cung cấp tôm sú nhưng nước này vẫn muốn sản xuất cả tôm chân trắng trong tương lai để duy trì sức cạnh tranh trên thế giới.

Hiện Chính phủ Bangladesh chưa cho phép sản xuất tôm chân trắng. Năm 2012, Chính phủ nước này lên kế hoạch cho phép sản xuất tôm chân trắng vì các nhà XK thực phẩm đông lạnh của nước này cho rằng sản lượng tôm sú của Bangladesh không thể cạnh tranh trên quy mô toàn cầu với tôm chân trắng, có năng suất cao và giá cả vừa phải tuy nhiên kế hoạch này chưa được thông qua.

Ông Md Tariqul Islam Zaheer, Chủ tịch Hiệp hội các nhà XK thực phẩm đông lạnh Bangladesh đưa ra một số

lý do tại sao Bangladesh vẫn chỉ tập trung nuôi tôm sú mà chưa cấp phép cho nuôi tôm chân trắng.

Nuôi tôm ở Bangladesh nhìn chung theo phương pháp quảng canh trong khi nuôi tôm chân trắng cần phương pháp thâm canh, phương pháp này chưa phổ biến ở nước này. Nuôi tôm chân trắng có nguy cơ dịch bệnh cao hơn tôm sú.

Theo Ahmed, tôm sú là loài bản địa nên có nhiều cơ hội để phát triển. Hầu hết tôm sú được nuôi dựa vào nguồn thức ăn và quy trình nuôi tự nhiên nên chất lượng cao. Trong khi giá 1 kg tôm sú là 16,5 USD/kg, giá tôm chân trắng khoảng 15 USD/kg.

Mặc dù giá tôm sú cao hơn nhưng nhu cầu mặt hàng này vẫn cao trên thị trường thế giới. EU là thị trường NK chính trong đó Đức, Hà Lan, Pháp và Bỉ là những nước NK lớn nhất trong khối.

Tuy nhiên, vì giá thấp và nhu cầu



cao đối với tôm chân trắng, các nước khác như Ấn Độ tập trung sản xuất tôm chân trắng thay vì tôm sú. Ấn Độ sản xuất chỉ gần 90.000 tấn tôm chân trắng trong năm 2008-2009. Cuối năm 2015, sản lượng loài này tăng gấp 5 lần đạt 497.622 tấn và đặt mục tiêu 1 triệu tấn năm 2020.

Năm 2008, tôm sú là sản phẩm chính của ngành tôm nuôi Ấn Độ trong khi tôm chân trắng chưa được chú trọng. Đến năm 2015, tôm chân trắng chiếm ưu thế trong khi tôm sú giảm sản lượng xuống mức tương đương

năm 2008.

Mặc dù tôm chân trắng phổ biến hơn do năng suất cao và giá phải chăng nhưng tôm sú cũng rất được ưa chuộng nhờ chất lượng. Trong khi sản lượng tôm sú ngày càng giảm ở các nước khác thì tôm sú vẫn chiếm tỷ trọng chính ở Bangladesh. Với kế hoạch chú trọng phát triển tôm sú, Bangladesh coi đây là thế mạnh của mình trong chiến lược cạnh tranh trên thị trường tôm thế giới.

(Theo undercurrentnews)

Kim Thu



## Xuất khẩu tôm quý II/2018 chững do giá tôm giảm



([vasep.com.vn](http://vasep.com.vn))

Sau khi tăng trưởng 20,2% trong quý I/2018, XK tôm trong quý II/2018 có chiều hướng giảm nhẹ. Bắt đầu từ tháng 4, XK tôm đạt 275,2 triệu USD, giảm 0,4% so với

cùng kỳ năm ngoái; tháng 5 XK đạt 309,9 triệu USD, giảm 5,7%; tháng 6 XK ước đạt 283,6 triệu USD, giảm 15%; quý II/2018, XK tôm ước đạt 868,7 triệu USD, giảm 7,4% so với quý II/2018.

XK tôm quý II giảm phần nào do giá tôm nguyên liệu giảm trong tháng 4 và 5 năm nay. Từ tháng 4 đến giữa tháng 6, giá tôm chân trắng giảm mạnh từ 20-30% tùy theo cỡ tôm. Bắt đầu từ tháng 4/2018, giá tôm chân trắng cỡ 60 - 70 con/kg giảm đến 20.000 đồng/kg so với tháng 3, xuống còn 110.000 - 120.000 đồng/kg. Tôm cỡ 100 - 110 con/kg cũng giảm 15.000 - 20.000 đồng/kg, xuống còn 85.000 - 90.000 đồng/kg. Sang tháng 5, giá tôm không cải thiện mà tiếp tục giảm tại các tỉnh như Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu... Cụ thể thương lái ở Sóc Trăng thu mua tôm chân trắng loại 100 con/kg chỉ còn khoảng 70.000 - 80.000 đồng/kg, tôm chân trắng loại 60 con/kg giá cũng rất thấp, ở mức gần 100.000 đồng/kg.

Giá tôm trên thị trường thế giới giảm, sản lượng của các nước sản xuất tôm đồng loạt tăng, các nhà NK yêu cầu giảm giá, ảnh hưởng đến giá tôm nguyên liệu và giá trị XK tôm Việt Nam trong những tháng qua.

Theo dự báo của nhóm nghiên cứu về thị trường tôm tại Hội nghị Thị trường Thủy sản Toàn cầu (GSMC), sản lượng tôm của các nước sản xuất chính trên thế giới sẽ phục hồi với sản lượng có thể vượt qua 3,5 triệu tấn năm 2018. Tổng sản lượng này được đánh giá là vượt lên mức cao nhất trong 10 năm qua (2008-2018).

Sản lượng tôm nuôi thế giới tăng là do sản lượng của nhiều nguồn cung lớn như: Ấn Độ, Ecuador, Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia dự báo tăng trong năm 2018.



GSMC ước tính, sản lượng tôm của Ấn Độ có thể đạt 697.000 tấn năm 2017/2018. Sản lượng tôm của Ecuador dự kiến tăng từ 469.000 tấn năm 2017 lên 531.000 tấn năm 2018. Nhóm nghiên cứu ước tính sản lượng ở Trung Quốc "chạm đáy" năm 2017 với 525.000 tấn và dự kiến sản lượng đạt 625.000 tấn năm 2018. Indonesia cũng dự kiến tăng sản lượng tôm trong năm 2018 lên 335.000 tấn.

Năm nay, nhiều cường quốc nuôi tôm đều đề ra chương trình tăng trưởng nuôi tôm, sản lượng tôm thế giới năm nay dự báo tăng. Sản lượng tăng trong khi mức tiêu thụ nửa đầu năm nay giảm, đã khiến giá tôm thế giới sụt giảm mạnh.

Kể từ đầu tháng 6 đến nay, giá tôm ở tất cả các size cỡ đều tăng vài ngàn đồng mỗi ký so với thời điểm cuối tháng 5, cụ thể: tôm thẻ loại 70 con/kg giá 89.000 - 104.000 đồng/kg, loại 60

con/kg giá 93.000 - 108.000 đồng/kg, 50 con/kg giá 101.000 - 113.000 đồng/kg.

Dự báo XK tôm sẽ hồi phục trong những tháng tới do nhu cầu đang tăng trở lại, giá tôm nguyên liệu trong nước được dự báo sẽ tiếp tục tăng.

Hơn nữa, giá tôm nguyên liệu tại các nước sản xuất lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan có xu hướng tăng. Tại Ấn Độ, giá tôm giảm gần xuống mức thấp kỷ lục trong tuần 21 tuy nhiên tăng trong tuần 22 (28/5-2/6/2018). Tôm cỡ 100 con/kg có giá tăng từ 165 rupee/kg lên 180 rupee/kg. Tại Thái Lan, sau chương trình thống nhất giá tối thiểu của Chính phủ và các nhà chế biến, giá tôm tất cả các kích cỡ cũng có dấu hiệu tăng. Đối với cỡ 60 con/kg, giá trong tuần 22 đã tăng lên 125-133 บาท/kg từ 120 บาท/kg. Đối với cỡ 70 con, giá tăng lên 120-130 บาท/kg từ 117-118 บาท và cỡ 80 con tăng lên 115-125 บาท/kg từ 113-115 บาท/kg.

Cơ quan chức năng khuyến cáo, hiện giá tôm đang hồi phục và theo dự báo còn tiếp tục tăng, vì vậy người nuôi tôm không nên ồ ạt bán tháo tôm cỡ nhỏ, mà cần nuôi tôm về size lớn để bán được giá cao. Ngoài ra, quản lý cho ăn vừa đủ để tiết kiệm thức ăn; đồng thời, chủ động liên kết vật tư đầu vào nhằm giảm tối đa giá thành, nâng cao giá trị sản phẩm và hiệu quả sản xuất.

Kim Thu

## NHẬP KHẨU TÔM CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1-4/2018

NHẬP KHẨU TÔM CỦA NHẬT BẢN, T1-T4/2018						
Nguồn cung	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)	T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)
<b>TG</b>	<b>64.736</b>	<b>61.449</b>	<b>-5,1</b>	<b>882.423</b>	<b>672.147</b>	<b>-23,8</b>
Việt Nam	15.599	14.307	-8,3	237.626	167.231	-29,6
Thái Lan	12.100	11.201	-7,4	162.076	127.220	-21,5
Indonesia	10.001	10.123	1,2	141.344	111.751	-20,9
Ấn Độ	6.271	6.944	10,7	78.916	68.445	-13,3
Nga	2.501	1.901	-24,0	46.345	26.894	-42,0
Argentina	3.917	4.419	12,8	40.281	41.676	3,5
Trung Quốc	4.817	4.189	-13,0	44.109	33.001	-25,2
Greenland	707	880	24,5	11.767	11.661	-0,9
Canada	1.731	1.417	-18,1	24.096	15.794	-34,5
Đài Bắc, Trung Quốc	556	601	8,2	12.488	9.598	-23,1
Bangladesh	713	745	4,6	9.049	6.301	-30,4
Myanmar	1.405	1.310	-6,7	14.170	13.079	-7,7
Philippines	602	546	-9,3	9.211	6.490	-29,5
Malaysia	776	563	-27,5	9.135	5.207	-43,0

*Nguồn: Trade map*

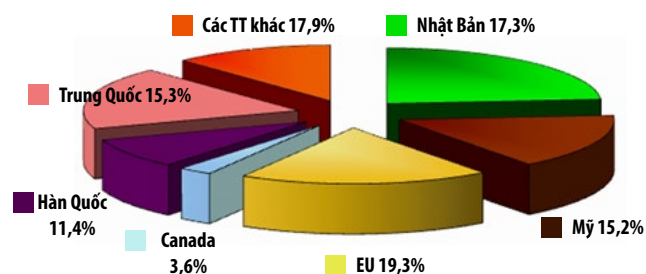
SẢN PHẨM TÔM NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN, T1-T4/2018							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)	T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)
	<b>Tổng tôm</b>	<b>64.736</b>	<b>61.449</b>	<b>-5,1</b>	<b>882.423</b>	<b>672.147</b>	<b>-23,8</b>
030617	Tôm khác đông lạnh	40.602	38.694	-4,7	433.260	298.231	-31,2
160521	Tôm chế biến không đóng hộp kín khí	19.222	18.583	-3,3	198.478	154.941	-21,9
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	4.876	4.141	-15,1	67.297	39.195	-41,8
160529	Tôm chế biến đóng hộp kín khí	37	32	-13,7	472	553	17,2
030627	Tôm khác tươi	0	0	-	0	0	-
030626	Tôm nước lạnh không đông lạnh	0	0	-	0	0	-

*Nguồn: Trade map*

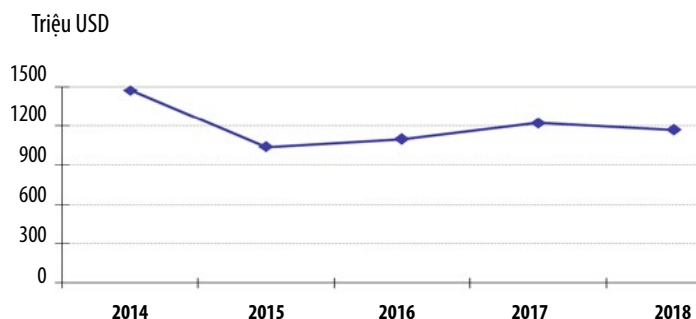
# XUẤT KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM  
TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018 (GT)



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU TÔM  
5 THÁNG ĐẦU NĂM, 2014 - 2018



THỊ TRƯỜNG	Tháng 4/2018 (GT)	Tháng 5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017(%)	Từ 1/1 – 31/5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>EU</b>	<b>54,738</b>	<b>66,210</b>	<b>21,4</b>	<b>+14,1</b>	<b>255,851</b>	<b>19,3</b>	<b>+11,9</b>
Hà Lan	18,575	22,277	7,2	+84,9	87,549	6,6	+83,7
Đức	10,983	12,992	4,2	+66,8	52,576	4,0	+53,6
Bỉ	10,459	13,582	4,4	+74,5	45,022	3,4	+39,0
<b>Nhật Bản</b>	<b>55,256</b>	<b>54,996</b>	<b>17,7</b>	<b>-15,2</b>	<b>230,296</b>	<b>17,3</b>	<b>-10,8</b>
<b>TQ và HK</b>	<b>40,368</b>	<b>51,021</b>	<b>16,5</b>	<b>-30,0</b>	<b>202,944</b>	<b>15,3</b>	<b>-7,4</b>
Hồng Kông	7,286	11,396	3,7	+31,9	42,802	3,2	+16,6
<b>Mỹ</b>	<b>38,528</b>	<b>41,346</b>	<b>13,3</b>	<b>-24,2</b>	<b>201,311</b>	<b>15,2</b>	<b>-5,2</b>
<b>Hàn Quốc</b>	<b>28,520</b>	<b>31,991</b>	<b>10,3</b>	<b>+4,0</b>	<b>151,135</b>	<b>11,4</b>	<b>+26,6</b>
<b>Canada</b>	<b>8,192</b>	<b>12,189</b>	<b>3,9</b>	<b>+9,9</b>	<b>48,117</b>	<b>3,6</b>	<b>+13,4</b>
<b>Australia</b>	<b>8,495</b>	<b>9,619</b>	<b>3,1</b>	<b>+12,9</b>	<b>45,864</b>	<b>3,5</b>	<b>+23,1</b>
<b>ASEAN</b>	<b>4,586</b>	<b>4,782</b>	<b>1,5</b>	<b>-9,4</b>	<b>23,514</b>	<b>1,8</b>	<b>+5,3</b>
Singapore	2,116	2,326	0,8	-16,9	12,534	0,9	+2,7
Philippines	1,647	1,541	0,5	+20,4	6,047	0,5	+22,1
<b>Đài Loan</b>	<b>4,825</b>	<b>5,391</b>	<b>1,7</b>	<b>-9,2</b>	<b>19,135</b>	<b>1,4</b>	<b>+2,2</b>
<b>Thụy Sĩ</b>	<b>1,982</b>	<b>3,764</b>	<b>1,2</b>	<b>-11,6</b>	<b>11,978</b>	<b>0,9</b>	<b>-14,6</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>29,680</b>	<b>28,570</b>	<b>9,2</b>	<b>+130,7</b>	<b>137,776</b>	<b>10,4</b>	<b>+172,6</b>
<b>Tổng</b>	<b>275,170</b>	<b>309,880</b>	<b>100</b>	<b>-5,7</b>	<b>1.327,922</b>	<b>100</b>	<b>+8,6</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

SẢN PHẨM TÔM XK TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018			
STT	Quy cách sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	<b>Tôm chân trắng</b>	<b>885.155.568</b>	<b>66,7</b>
	Trong đó: - Tôm chân trắng chế biến (thuộc mã HS16)	418.405.437	
	- Tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	466.750.131	
2	<b>Tôm sú</b>	<b>316.309.947</b>	<b>23,8</b>
	Trong đó: - Tôm sú chế biến khác (thuộc mã HS16)	27.960.697	
	- Tôm sú sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	288.349.250	
3	<b>Tôm biển khác</b>	<b>126.456.652</b>	<b>9,5</b>
	Trong đó: - Tôm loại khác chế biến đóng hộp (thuộc mã HS16)	942.216	
	- Tôm loại khác chế biến khác (thuộc mã HS16)	71.274.834	
	- Tôm loại khác khô (thuộc mã HS03)	6.556.945	
	- Tôm loại khác sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	47.682.658	
<b>Tổng XK tôm (1+2+3)</b>		<b>1.327.922.167</b>	<b>100,0</b>

## VASEP khuyến cáo doanh nghiệp kiểm soát tốt nhất chất lượng cá tra xuất sang Trung Quốc



**(vasep.com.vn)**

Trong 3 năm trở lại đây, hoạt động XK cá tra sang thị trường Trung Quốc thực sự “nóng” và đi kèm với nó là mối quan ngại về chất lượng

hàng xuất khẩu theo đường tiểu ngạch. VASEP đã gửi một số công văn báo cáo tình hình XK cá tra sang thị trường này với Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương về việc đề nghị siết chặt hơn nữa hoạt động kiểm soát chất lượng hàng cá tra đi qua đường “ngách” này.

Một lần nữa, VASEP tiếp tục khuyến cáo các DN hội viên chủ động tuân thủ chặt chẽ về việc truy xuất nguồn gốc, ATTP và sử dụng Chứng thư Thủy sản xuất khẩu theo quy định. Đồng thời, DN cần kiểm soát tốt nhất chất lượng thủy sản XK nói chung cũng như sang thị trường Trung Quốc nói riêng, trong đó bao gồm sản phẩm cá tra, basa XK.

Trong thời gian tới, VASEP cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan để phát hiện, xử lý những trường hợp gian lận thương mại, góp phần giữ vững uy tín hình ảnh cá tra, basa Việt Nam, phát triển XK bền

vững sang thị trường lớn Trung Quốc và các thị trường XK khác.

Theo thông tin của Bộ Công Thương, hiện nay, theo đề nghị của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, Bộ NN&PTNT đang dự thảo Công hàm gửi Tổng cục Hải quan Trung Quốc, theo đó cung cấp thông tin chi tiết về: Hoạt động kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản XK nói chung và cá tra nói riêng sang thị trường Trung Quốc từ khâu nuôi trồng, kiểm soát chất lượng nước nuôi, giám sát dư lượng hóa chất kháng sinh trong sản phẩm nuôi, quản lý hoạt động thu gom, sơ chế, chế biến, XK. Đồng thời, Bộ

NN&PTNT cũng đề nghị phía Trung Quốc tăng cường phối hợp, kiểm tra các lô hàng thủy sản của Việt Nam NK vào Trung Quốc và chỉ cho phép NK các lô hàng thủy sản được sản xuất bởi các cơ sở Việt Nam có tên trong danh sách được phép XK sang thị trường này kèm theo Chứng thư do Cơ quan thẩm quyền Việt Nam cấp.

Theo Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD), từ năm 2014, Bộ NN&PTNT và Tổng cục Giám sát Chất lượng, Thanh tra và Kiểm dịch Trung Quốc (AQSIQ) đã ký thỏa thuận về việc kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản XNK giữa hai nước. Theo đó, Cơ quan thẩm quyền nước XK sẽ kiểm tra, tổng hợp các DN đủ điều kiện ATTP gửi Cơ quan thẩm

quyền nước NK để cho vào danh sách được phép XK thủy sản. Các lô hàng của các DN trong danh sách XK sang nước đối tác phải được Cơ quan thẩm quyền nước XK kiểm tra và cấp Giấy chứng thư theo mẫu đã được thống nhất. Hiện nay, số lượng DN Việt Nam trong danh sách được phép XK sang Trung Quốc là 669 DN. Số lượng các DN Trung Quốc nằm danh sách được phép XK vào Việt Nam là 699 DN.

Tính đến hết tháng 5/2018, tổng giá trị XK cá tra sang thị trường Trung Quốc đạt 203 triệu USD, chiếm 25,5% tổng XK cá tra và tăng 48,6% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, Trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường XK lớn nhất của các DN XK cá tra Việt Nam.

Với sức tiêu thụ mạnh mẽ từ thị trường láng giềng đông dân cư, trong 3 năm trở lại đây XK cá tra sang thị trường này liên tục tăng trưởng mạnh. Số lượng DN tham gia XK sang thị trường này cũng gia tăng. Tuy nhiên, đi cùng với sự phát triển đột biến trong thời gian ngắn cũng ẩn chứa nhiều rủi ro. VASEP nhận định rằng, đây là một thị trường rộng lớn và nhiều tiềm năng nhưng các DN cũng cần tuân thủ chặt chẽ kiểm soát chất lượng hàng XK nhằm giảm thiểu tác động bất lợi đến hoạt động XK cá tra sang thị trường này trong thời gian tới.

Tạ Hà



## Ghana: Cấm nhập khẩu cá rô phi để thúc đẩy sản xuất trong nước

(vasep.com.vn) Người nuôi cá rô phi ở Ghana đang dự đoán triển vọng tốt hơn cho ngành khai thác cá địa phương sau lệnh cấm NK tất cả các loài cá cảnh và cá rô phi.

Lệnh cấm có hiệu lực vào ngày 1/7/2018 là để kiểm soát và ngăn chặn sự lây lan của bất kỳ loại virus nào.

Những người tham gia trong ngành đánh cá địa phương trước đây đã bày tỏ những lo ngại về ảnh hưởng của việc NK một số loài cá đã có trong hoạt động của họ.

Trong một cuộc phỏng vấn với Citi Business News, Thư ký của Hiệp hội Người nuôi cá Quốc gia Ghana, ông Nana Yaw Frimpong cho biết Chính phủ nên tiếp tục đưa ra các biện pháp giúp duy trì và phát triển ngành đánh cá địa phương.

Hiệp hội đề xuất với Chính phủ cùng phát triển ngành sau lệnh cấm. Với ngành sản xuất cá rô phi, thức ăn chăn nuôi chiếm khoảng 70% sản xuất, vì vậy nếu Chính phủ có thể giúp người dân sản xuất thức ăn riêng cho người nuôi sẽ mang lại lợi ích to lớn cho người dân.

Ông cho biết thêm, một động thái như vậy sẽ giúp người nuôi cắt giảm chi phí sản xuất và cũng sẽ có tác động làm giảm giá cá rô phi.

Ông Frimpong cũng giải thích rằng việc đạt được thị phần cho sản phẩm cá rô phi trong nước sẽ không còn là vấn đề đối với người nuôi cá địa phương.

Ông cho biết thêm, khi cá rô phi được NK vào Ghana, giá thường rẻ hơn so với sản phẩm được nuôi trong nước, vì vậy tiếp thị là vấn đề lớn đối với các công ty địa phương.

Người dân Ghana hiện nay dự kiến sẽ phụ thuộc vào sản phẩm được nuôi trong nước và chắc chắn các công ty cần tăng sản lượng.

Ông Frimpong cho rằng với sự hỗ trợ cần thiết từ Chính phủ, ngành công nghiệp cá và cá rô phi ở Ghana sẽ là một ngành bền vững.

Các công ty sẵn sàng đầu tư bất kỳ

khoản tiền nào vào ngành cá rô phi này vì từ giờ sẽ không còn bất kỳ hoạt động NK sản phẩm này vào Ghana; tuy nhiên, ngành cần hỗ trợ từ Chính phủ để có thể phát triển.

### Lệnh cấm nhập khẩu cá rô phi ảnh hưởng đến doanh nghiệp

Công ty sản xuất cá rô phi lớn nhất của Tây Phi, Volta Catch, cho rằng lệnh cấm là vội vàng, quyết định của Chính phủ cấm NK cá rô phi vào đất nước sau khi sự việc virus Tilapia lake nổi lên.

Giám đốc tài chính của công ty, Joshua Bosoka, cho biết quyết định của Chính phủ không có sự tham vấn của các bên liên quan về thông tin đầy đủ, đặc biệt là khi khả năng virus xâm nhập vào Ghana rất thấp.

Ông cho rằng, Chính phủ đã vội vàng tuyên bố lệnh cấm. Virus này không phải ở Tây Phi mà hiện được tìm thấy ở Ai Cập. Siêu vi khuẩn này không ảnh hưởng đến con người. Virus này có ảnh

hưởng nhiều hơn đến các nhà sản xuất cá rô phi trong nước, bởi vì nếu phát hiện có loại virus này ở cá thì tỷ lệ tử vong cao hơn, điều này ảnh hưởng đến các nhà sản xuất.

Ông cho biết lệnh cấm của Chính phủ đã ảnh hưởng đến các DN khai thác cá địa phương vì người tiêu dùng ngưng mua cá do sợ hãi.

Theo ông, sự phát triển cuối cùng có thể dẫn đến cắt giảm việc làm và sự sụp đổ của các công ty trong ngành nuôi trồng thủy sản.

Bộ Thủy sản và Phát triển Nuôi trồng thủy sản vừa qua đã tuyên bố cấm NK tất cả các loài cá cảnh và cá rô phi.

Lệnh cấm có hiệu lực từ ngày 1/7/2018 và kéo dài trong 6 tháng. Đây được xem là một biện pháp chủ động để giải quyết virus Tilapia Lake đang nổi lên.

Trưởng phòng Thủy sản Y tế Thủy sản, Tiến sĩ Peter Ziddah, khuyên người tiêu dùng nên cảnh giác và báo cáo bất kỳ trường hợp nghi ngờ nào cho Bộ.

Một số triệu chứng báo cáo của cá bị nhiễm bệnh bao gồm da đỏ, viêm các cơ quan bao gồm mắt và não, tổn thương gan và tử vong.

Tỷ lệ tử vong là khoảng 80-100% số cá bị nhiễm bệnh theo nghiên cứu của Hiệp hội Vi sinh học Hoa Kỳ.

(Theo Citi Business News)

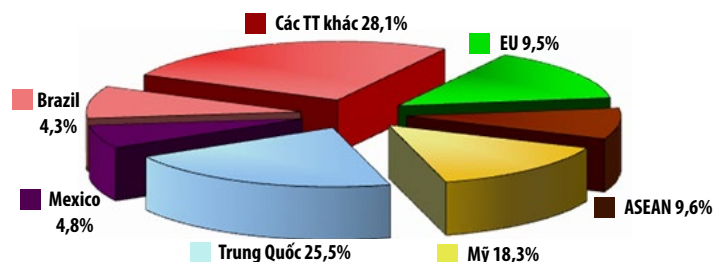
Diệu Thúy



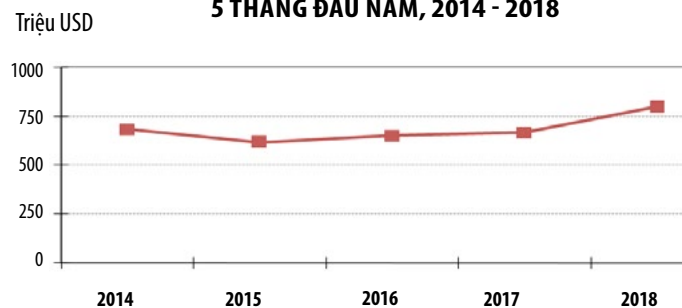
# XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

**THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018 (GT)**



**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ TRA 5 THÁNG ĐẦU NĂM, 2014 - 2018**



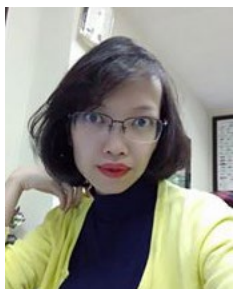
THỊ TRƯỜNG	Tháng 4/2018 (GT)	Tháng 5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017(%)	Từ 1/1 – 31/5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>TQ và HK</b>	<b>46,441</b>	<b>55,414</b>	<b>29,8</b>	<b>+58,3</b>	<b>203,013</b>	<b>25,5</b>	<b>+46,8</b>
Hồng Kông	2,904	4,830	2,6	+74,1	17,198	2,2	+26,7
<b>Mỹ</b>	<b>35,789</b>	<b>35,551</b>	<b>19,1</b>	<b>+8,7</b>	<b>146,255</b>	<b>18,3</b>	<b>+19,0</b>
<b>ASEAN</b>	<b>13,711</b>	<b>15,701</b>	<b>8,5</b>	<b>+13,5</b>	<b>76,181</b>	<b>9,6</b>	<b>+37,2</b>
Thái Lan	4,437	4,862	2,6	-10,8	29,759	3,7	+46,4
Singapore	3,456	3,950	2,1	+16,3	17,838	2,2	+22,1
Philippines	2,797	3,897	2,1	+54,6	15,209	1,9	+36,7
<b>EU</b>	<b>17,933</b>	<b>16,726</b>	<b>9,0</b>	<b>+8,9</b>	<b>75,737</b>	<b>9,5</b>	<b>-6,3</b>
Hà Lan	6,087	6,778	3,7	+99,8	25,378	3,2	+48,7
Italy	2,428	2,426	1,3	+182,6	10,107	1,3	+96,2
Đức	2,095	1,426	0,8	-21,0	8,438	1,1	-9,7
Bỉ	1,694	1,176	0,6	-36,9	6,981	0,9	-10,7
<b>Mexico</b>	<b>6,592</b>	<b>6,977</b>	<b>3,8</b>	<b>+9,6</b>	<b>38,039</b>	<b>4,8</b>	<b>+3,1</b>
<b>Brazil</b>	<b>5,709</b>	<b>5,228</b>	<b>2,8</b>	<b>+42,4</b>	<b>34,101</b>	<b>4,3</b>	<b>-31,9</b>
<b>Colombia</b>	<b>5,077</b>	<b>3,900</b>	<b>2,1</b>	<b>-32,0</b>	<b>26,097</b>	<b>3,3</b>	<b>+5,0</b>
<b>UAE</b>	<b>5,170</b>	<b>6,849</b>	<b>3,7</b>	<b>+160,0</b>	<b>20,872</b>	<b>2,6</b>	<b>+127,0</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>37,003</b>	<b>39,327</b>	<b>21,2</b>	<b>+26,0</b>	<b>177,043</b>	<b>22,2</b>	<b>+18,6</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>173,427</b>	<b>185,673</b>	<b>100</b>	<b>+24,5</b>	<b>797,339</b>	<b>100</b>	<b>+19,4</b>

*GT: Giá trị (triệu USD)*

**SẢN PHẨM CÁ TRA XUẤT KHẨU NĂM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018**

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>Cá tra mã HS03 (1)</b>	<b>790.028.228</b>	<b>99,1</b>
Trong đó: - Cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	78.982.630	
- Cá tra (thuộc mã HS0304)	711.045.598	
<b>Cá tra chế biến khác thuộc mã HS16 (2)</b>	<b>7.310.631</b>	<b>0,9</b>
<b>Tổng XK cá tra (1 + 2)</b>	<b>797.338.859</b>	<b>100,0</b>

## Xuất khẩu cá ngừ tươi, sống đông lạnh sang Hà Lan tăng gần 131%



**(vasep.com.vn)** Từ đầu năm đến nay, XK cá ngừ của Việt Nam sang Hà Lan liên tục tăng trưởng ổn định. Trong đó, đáng chú ý là XK cá ngừ tươi,

sống đông lạnh tăng mạnh gần 131% so với cùng kỳ, đưa nước này trở thành thị trường NK lớn thứ 2 trong khối EU của Việt Nam.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, tháng 4 Việt Nam đã XK 1,3 triệu USD sang Hà Lan, tăng 27% so với tháng 4/2017, nâng tổng giá trị XK trong 4 tháng đầu năm lên 7,6 triệu USD, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó, giá trị XK cá ngừ tươi sống, đông lạnh và khô chiếm tới hơn 88% tổng giá trị XK cá ngừ sang Hà Lan. So với cùng kỳ năm 2017, năm nay XK cá ngừ tươi sống, đông lạnh và khô của Việt Nam sang thị trường này tăng, trong khi XK cá ngừ chế biến đóng hộp giảm.

Hiện tính tổng 3 tháng đầu năm nay, Hà Lan đang tăng NK cá ngừ. Giá trị

NK cá ngừ của nước này trong quý 1/2018 đạt 77 triệu USD, tăng 1,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, riêng trong tháng 3, NK cá ngừ của nước này bắt đầu có xu hướng giảm so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do NK cá ngừ đóng hộp và cá ngừ tươi sống, đông lạnh của nước này trừ thăn/philê cá ngừ đông lạnh giảm.

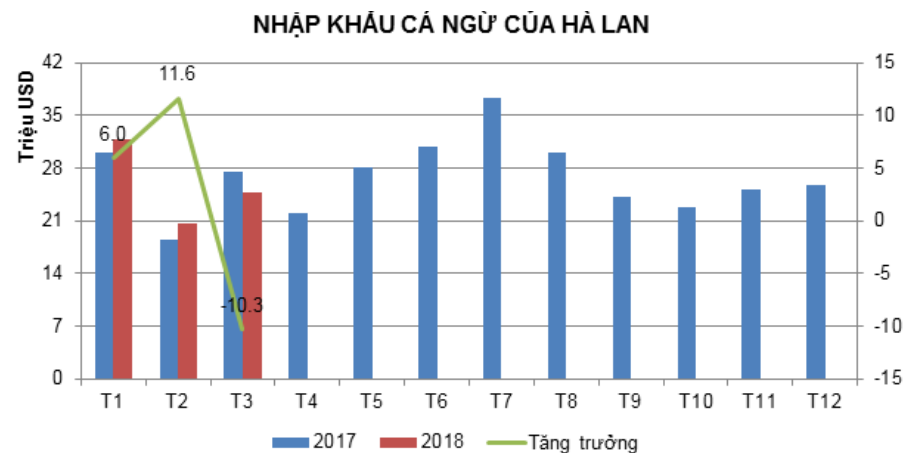
Với lợi thế về FTA, Ecuador tiếp tục thống lĩnh thị trường các nước EU, trong đó có Hà Lan. Hiện Ecuador đang chiếm 24% tổng giá trị NK cá ngừ vào Hà Lan. Tương tự như vậy, việc ký kết thỏa thuận khai thác cá ngừ với EU cũng đang giúp Mauritius, nguồn cung lớn thứ 2, chiếm lĩnh thị trường này. Mauritius hiện đang chiếm 13% tổng kim ngạch NK cá ngừ của Hà Lan.

Việt Nam hiện đang là nguồn cung lớn thứ 6 cho Hà Lan. Tuy nhiên, Việt Nam lại là nguồn cung thăn/philê cá ngừ đông lạnh lớn nhất cho thị trường này, chiếm gần 55% tổng giá trị NK dòng sản phẩm này của Việt Nam. Theo các DN, việc tăng trưởng này là do đầu năm EU có áp dụng hạn ngạch ưu đãi thuế quan cho việc NK thăn/philê cá ngừ đông lạnh từ các nước châu Á như Thái Lan, Việt Nam

Sản phẩm	Q1/2017	Q1/2018	Tăng giảm (%)
Cá ngừ chế biến đóng hộp	69.373	68.499	-1,3
Thăn/philê cá ngừ đông lạnh	2.727	6.182	126,7
cá ngừ tươi sống, đông lạnh	4.063	2.612	-35,7
Tổng cộng	76.163	77.293	1,5

Nguồn cung	Q1/2017	Q1/2018	Tăng/ giảm (%)
Tổng	76.166	77.294	1,5
Ecuador	20.202	18.293	-9,4
Mauritius	8.425	10.098	19,9
Thái Lan	11.748	6.031	-48,7
Papua New Guinea	5.646	5.438	-3,7
Ghana	550	3.481	532,9
Việt Nam	2.498	3.474	39,1
Philippines	2.631	3.183	21,0
Indonesia	1.479	2.053	38,8

(Nguồn: ITC)



hay Trung Quốc.

Dự báo, do hạn ngạch ưu đãi thuế quan đã hết, thêm vào đó kết quả thanh tra lần 2 của EC về chống khai

thác IUU không được tốt, nên XK cá ngừ của Việt Nam sang Hà Lan sẽ tăng trưởng chậm lại.

**Nguyễn Hà**

## Giá cá ngừ Ấn Độ Dương giảm mạnh

(vasep.com.vn) Mặc dù nguồn cung tại trung tâm của Seychelles vẫn thấp nhưng giá cá ngừ vằn và giá cá ngừ vây vàng nguyên liệu vẫn không tăng. Điều này phản ánh xu hướng của thị trường cá ngừ Bangkok. Đầu tháng 6/2018, sau khi nguồn cung tại thị trường cá ngừ vây vàng IO tăng, giá cá đã lần đầu tiên giảm trong 5 tháng đầu năm.

Các lô hàng cá ngừ vằn nguyên con được giao dịch gần đây tại IU đã được ký kết với mức giá 1.300 EUR/tấn (tương đương 1.510 USD/tấn), giảm 50 USD so với tháng 5 trước đó.

Giá cá ngừ vây vàng cũng giảm tương tự, với các giao dịch được ký kết tại mức giá 2.250 EUR/tấn (2.620 USD/tấn), thấp hơn so với mức 2.300 EUR được ghi nhận trong tháng 6. Giá cá trong tháng 6 cao nhất so với những tháng trước đó của năm 2018, sau khi tăng kể từ tháng 2 trước đó.

Mặc dù các tàu khai thác đã giảm hoạt động khai thác tại khu vực này, và nguồn cung cho các nhà sản xuất đồ hộp vẫn thấp, nhưng giá tại IO vẫn theo xu hướng tại thị trường Bangkok. Giá hạ là do ảnh hưởng của xu hướng giá đang diễn ra tại Bangkok trong

những tuần gần đây.

Việc thực hiện hạn ngạch khai thác cá ngừ vây vàng tại Ấn Độ Dương là nguyên nhân khiến nguồn cung bị hạn chế và gần đây công ty Thai Union sở hữu IOT Cannery tại Seychelles cho biết họ đang hoạt động dưới mức công suất, do lượng nguyên liệu thô cập cảng ít.

Điều này đã khiến cho giá tại các nước thuộc khu vực IO đã tăng trong những ngày gần đây. Mặc dù giá đã giảm xuống một cách khiêm tốn, nguồn cung hạn thấp, một số tàu hiện tại không hoạt động. Điều này là để các công ty khai thác có thể quản lý hạn ngạch khai thác cá ngừ vây vàng của

họ và cố gắng để kéo dài tới cuối năm.

Chính phủ Seychelles đang xem xét các biện pháp có thể giảm bớt các vấn đề về nguồn cung. Một bước nhằm phân bổ hạn ngạch “đệm” cho các đội tàu của Seychelles, và khả năng việc thực hiện quy định này sẽ khiến các tàu của nước này cập cảng nội địa với một tỷ lệ sản lượng khai thác nhất định.

Trong khi lệnh cấm sử dụng thiết bị gom cá (FAD) tại khu vực Trung Tây Thái Bình Dương (WCPO), bắt đầu từ đầu tháng 7, dự kiến sẽ có tác động khiến giá tại thị trường Bangkok tăng lên đáng kể.

**(Tin Tổng hợp)**

## Thái Lan được nâng bậc trong báo cáo TIP

(vasep.com.vn) Thái Lan đã được nâng bậc trong Báo cáo Nạn buôn người (TIP) mới phát hành của Mỹ. Báo cáo hàng năm này xếp hạng các nước dựa trên những nỗ lực của Chính phủ nước này trong việc nhận định và chống lại nạn buôn người và điều này đã được chỉ ra là một lĩnh vực cần phải quan tâm của ngành khai thác thủy sản Thái Lan.

Hiện tại quốc gia châu Á này đã được nâng bậc lên Tier 2. Ở cấp này, chính phủ Thái Lan được xem là không tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu của Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân bị buôn bán (TVPA) 2000. Tuy nhiên, họ được đánh

giá là đã nỗ lực hết mình để tuân thủ các tiêu chuẩn đó.

Trước khi được nâng bậc lên Danh sách chờ xem xét lên Tier 2 sau khi bị xếp vào Tier 3 – danh sách tệ nhất – trong 2 năm. Hiện tại đang ở trong danh sách Tier 2 đã có thể chứng minh sự nỗ lực không ngừng.

Tuy nhiên, ngành khai thác thủy sản của nước này vẫn tiếp tục nỗ lực để nâng cao các tiêu chuẩn về lao động và con người, và các công ty cá ngừ lớn, như Thai Union gần đây đã đưa ra một quy tắc quản lý đội tàu cho các nhà cung cấp. Mặc dù Thái Lan không

tham gia nhiều vào hoạt động đánh bắt cá ngừ thương mại, nhưng nước này là nước sản xuất cá ngừ đóng hộp lớn nhất thế giới và Mỹ là thị trường XK lớn nhất của nước này.

Trong báo cáo TIP mới nhất, tình trạng của Thái Lan đã được nâng bậc, tuy nhiên nước này vẫn bị đề cập về việc nạn buôn người lao động vẫn đang diễn ra trong ngành khai thác thương mại và các ngành liên quan. Tuy nhiên, báo cáo cho biết năm 2017 rất ít trường hợp buôn bán lao động diễn ra trong ngành khai thác của nước này.

Báo cáo cũng chỉ ra một số biện pháp đã được thực hiện kể từ khi báo cáo trước được công bố, bao gồm các bước

để chống lại hoạt động khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) và các mối quan tâm về vấn đề lao động. Tuy nhiên, nước này vẫn còn một đoạn đường nữa phải đi trước khi được công nhận vào Tier 1 – danh sách các nước tuân thủ hoàn toàn các tiêu chuẩn tối thiểu của TPVA. Báo cáo cũng đã đưa ra một số lời khuyên cho nước này trong việc tăng xếp hạng một lần nữa bao gồm việc tăng cường thực thi các đạo luật và thanh tra lao động, cũng như chủ động trong việc buộc tội và trừng phạt những người vi phạm.

**(Tin Tổng hợp)**

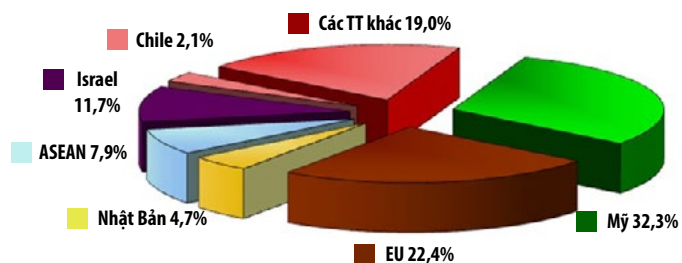
**Nguyễn Hà**



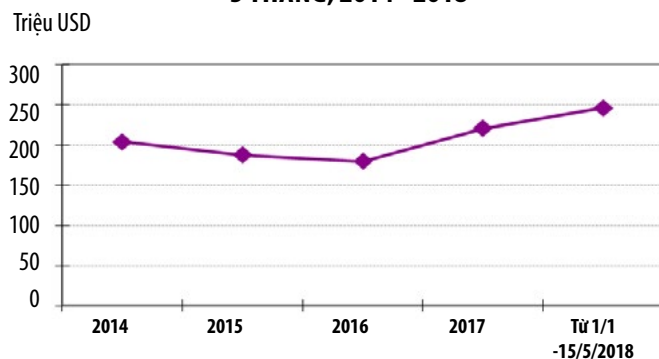
# XUẤT KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

**THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018 (GT)**



**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÁ NGỪ 5 THÁNG, 2014 - 2018**



THỊ TRƯỜNG	Tháng 4/2018 (GT)	Tháng 5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017(%)	Từ 1/1 – 31/5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
Mỹ	18,667	19,834	33,9	-11,0	79,349	32,3	-8,3
EU	10,176	10,306	17,6	+14,0	55,031	22,4	+16,5
Đức	2,121	2,119	3,6	-8,5	11,800	4,8	+7,0
Hà Lan	1,350	1,295	2,2	+26,6	7,594	3,1	+44,8
Italy	1,201	1,331	2,3	+2,4	7,440	3,0	-6,1
Israel	4,845	8,004	13,7	+174,3	28,636	11,7	+52,2
ASEAN	4,381	4,943	8,4	+40,3	19,460	7,9	+25,8
Thái Lan	3,501	3,306	5,6	+38,3	14,611	5,9	+31,7
Nhật Bản	2,243	2,929	5,0	+54,8	11,433	4,7	+30,8
Canada	1,416	0,923	1,6	+24,6	5,110	2,1	-9,4
Mexico	0,429	1,119	1,9	-50,9	3,959	1,6	-32,8
Trung Quốc	0,262	0,632	1,1	-53,7	3,085	1,3	-41,6
Các TT khác	7,537	9,854	16,8	+46,2	39,731	16,2	+47,6
<b>Tổng</b>	<b>49,956</b>	<b>58,544</b>	<b>100</b>	<b>+15,3</b>	<b>245,793</b>	<b>100</b>	<b>+11,5</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

**SẢN PHẨM CÁ NGỪ XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018**

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>Cá ngừ mã HS 03 (1)</b>	<b>128.585.246</b>	<b>52,3</b>
Trong đó: - Cá ngừ sống/tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	13.777.395	
- Cá ngừ (thuộc mã HS0304)	114.807.852	
<b>Cá ngừ chế biến mã HS16 (2)</b>	<b>117.207.610</b>	<b>47,7</b>
Trong đó: - Cá ngừ đóng hộp (thuộc mã HS16)	64.819.985	
- Cá ngừ chế biến khác (thuộc mã HS16)	52.387.625	
<b>Tổng XK cá ngừ (1 + 2)</b>	<b>245.792.857</b>	<b>100,0</b>

## ASEAN thị trường thay thế tiềm năng cho mục, bạch tuộc



(vasep.com.vn)

Từ tháng 1 đến tháng 5/2018, XK mục, bạch tuộc của Việt Nam sang ASEAN liên tục tăng giảm. Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng tốt trong tháng 1

và tháng 4, hiện ASEAN đã trở thành thị trường NK mục, bạch tuộc lớn thứ 3 của Việt Nam. Điều này cho thấy trong bối cảnh XK hải sản sang EU gặp khó, ASEAN trở thành thị trường XK thay thế tiềm năng.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, 5 tháng đầu năm 2018, ASEAN đã NK gần 32 triệu USD các sản phẩm mục, bạch tuộc của Việt Nam, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2017. Trong các dòng sản phẩm, mục vẫn là sản phẩm XK chủ lực của Việt Nam sang ASEAN. Giá trị XK các sản phẩm mục của Việt Nam sang khối thị trường này chiếm tới 97,3% tổng giá giá XK mục, bạch tuộc sang đây; các sản phẩm bạch tuộc chỉ chiếm 2,7%. Trong số các sản phẩm mục XK sang ASEAN, sản phẩm mục khô/nướng/sấy ăn liền được ưa chuộng nhất ở thị trường này.

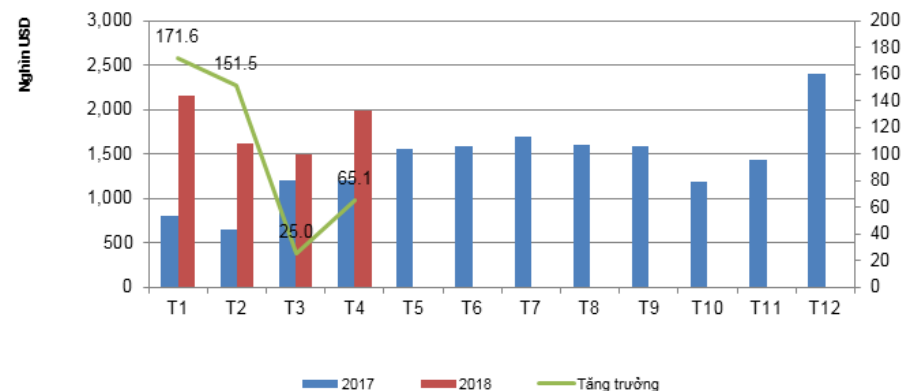
Thái Lan là thị trường NK chính mục,

bạch tuộc của Việt Nam trong khối ASEAN. Với tỷ trọng chiếm tới 75% tổng NK mục, bạch tuộc của khối ASEAN. Do đó, XK dòng sản phẩm này của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào thị trường Thái Lan. Đồng thời nước này cũng là nước NK nhiều nhất mục, bạch tuộc từ các nước trong khối ASEAN.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Thái Lan, hiện NK dòng sản phẩm này của Thái Lan đang tăng. Cụ thể, NK mục, bạch tuộc của Thái Lan tăng liên tục trong 4 tháng đầu năm, có tháng tăng tới 172%. Tính tổng 4 tháng đầu năm, Thái Lan đã NK gần 7,3 nghìn tấn mục bạch tuộc, trị giá 32 triệu USD, tăng 89% về khối lượng và 53% về giá trị.

Việt Nam hiện đang là nguồn cung mục, bạch tuộc lớn thứ 2 tại Thái Lan,

NGUỒN CUNG MỤC, BẠCH TUỘC CỦA THÁI LAN



sau Trung Quốc, chiếm 25% thị phần trong khi Trung Quốc chiếm tới hơn 53%. Nhìn chung năm 2018, NK mục, bạch tuộc của Thái Lan từ các nguồn cung chính đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Mục đông lạnh (HS 030749) là mặt hàng có giá trị NK đạt cao nhất trong tổng NK của Thái Lan; tiếp đến là mục chế biến (HS 160554) và bạch tuộc chế

biến (HS 160555). Mục đông lạnh có tỷ trọng NK cao nhất 62% tổng giá trị NK mục, bạch tuộc của Thái Lan các mặt hàng còn lại chiếm chưa đến 10% tỷ trọng.

Giá mục đông lạnh NK vào Thái Lan trong 4 tháng đầu năm 2018 dao động ở mức từ 4,76 – 10 USD/kg tùy theo loại mục.

Nguyễn Hà

NGUỒN CUNG MỤC, BẠCH TUỘC CHO THÁI LAN						
Nguồn cung	Khối lượng (kg)			Giá trị (nghìn USD)		
	T1-4/2017	T1-4/2018	Tăng giảm (%)	T1-4/2017	T1-4/2018	Tăng giảm (%)
<b>Tổng NK</b>	<b>3.840.749</b>	<b>7.260.444</b>	<b>89,0</b>	<b>20.949</b>	<b>32.130</b>	<b>53,4</b>
Trung Quốc	1.615.944	3.870.415	139,5	6.398	13.056	104,1
Việt Nam	1.507.006	1.845.547	22,5	13.405	15.642	16,7
Myanmar	467.558	857.260	83,3	352	683	94,0
Campuchia	230.605	652.750	183,1	567	2.355	315,3
Nhật Bản	12.273	14.803	20,6	171	270	57,9
Đài Loan	60	7.920	13100,0	1	41	4000,0
Malaysia	3.065	6.620	116,0	4	8	100,0
Hàn Quốc	845	4.302	409,1	6	61	916,7

(Nguồn: Hải quan Thái Lan)

## NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1-4/2018

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA NHẬT BẢN, T1-T4/2018						
Nguồn cung	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)	T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)
<b>TG</b>	<b>18.398</b>	<b>14.948</b>	<b>-18,8</b>	<b>107.414</b>	<b>99.572</b>	<b>-7,3</b>
Trung Quốc	14.877	12.437	-16,4	83.808	76.612	-8,6
Việt Nam	1.488	1.635	9,9	10.111	13.885	37,3
Thái Lan	389	273	-29,8	4.945	4.637	-6,2
Peru	1.360	396	-70,9	5.382	2.270	-57,8
Indonesia	92	79	-13,7	617	759	23,0
Philippines	54	96	77,6	400	992	148,0
Hàn Quốc	99	15	-84,9	1.947	225	-88,4
Tây Ban Nha	23	6	-75,4	116	129	11,2
Ấn Độ	16	8	-49,2	89	46	-48,3
Sri Lanka	0	2	-	0	13	-
Chile	0	0	-	0	0	-
Myanmar	0	0	-	0	0	-
Malaysia	0	0	-	0	0	-
Nguồn: Trade map	1	1	-	17	11	-35,3

*Nguồn: Trade Map*

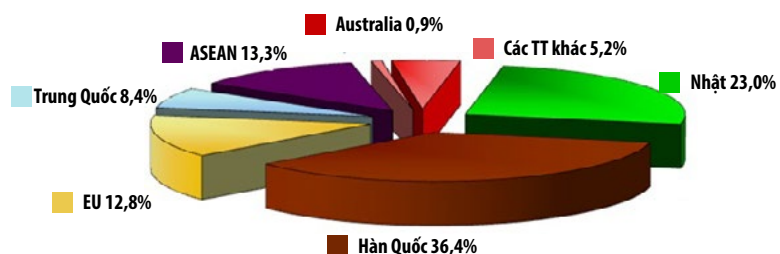
SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN, T1-T4/2018							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)	T1-T4/2017	T1-T4/2018	Tăng, giảm (%)
	<b>Tổng mực-bạch tuộc</b>	<b>18.398</b>	<b>14.948</b>	<b>-18,8</b>	<b>107.414</b>	<b>99.572</b>	<b>-7,3</b>
160554	Mực nang, mực ống chế biến	15.862	12.335	-22,2	85.314	74.475	-12,7
160555	Bạch tuộc chế biến	2.446	2.579	5,4	21.462	24.757	15,4
030749	Mực nang, mực ống đông lạnh/ khô/muối/ướp muối	80	33	-58,3	556	340	-38,8
030741	Mực nang và mực ống sống/tươi/ướp lạnh	0	0	-	0	0	-
030751	Bạch tuộc sống/tươi/ướp lạnh	0	0	-	0	0	-
030759	Bạch tuộc khô/muối/ướp muối	9	0	-100,0	82	0	-100,0

*Nguồn: Trade map*

## XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018

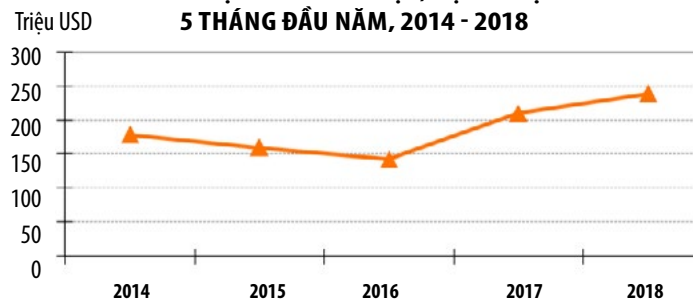
Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018 (GT)



THỊ TRƯỜNG	Tháng 4/2018 (GT)	Tháng 5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 31/5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
Hàn Quốc	18,684	22,765	35,8	+27,2	86,999	36,4	+15,3
Nhật Bản	11,377	13,058	20,5	+8,6	55,091	23,0	+10,0
ASEAN	5,387	10,636	16,7	+47,1	31,822	13,3	+25,5
Thái Lan	3,940	7,374	11,6	+47,1	23,768	9,9	+21,3
EU	6,151	7,241	11,4	-27,0	30,725	12,8	-21,7
Italy	3,802	4,130	6,5	-28,2	16,750	7,0	-26,5
Tây Ban Nha	0,492	1,278	2,0	+142,5	3,199	1,3	+86,8
Pháp	0,583	0,491	0,8	-62,0	3,059	1,3	-27,8
TQ và HK	4,408	6,004	9,4	+45,3	19,980	8,4	+109,5
Hồng Kông	0,658	0,680	1,1	+65,7	2,720	1,1	+1,2
Mỹ	0,595	0,965	1,5	+100,1	3,741	1,6	+82,0
Đài Loan	0,333	0,716	1,1	-27,6	2,460	1,0	+5,6
Nga	0,593	0,604	1,0	+837,8	2,209	0,9	+716,7
Israel	0,354	0,574	0,9	-51,4	1,851	0,8	-26,9
Các TT khác	1,006	1,000	1,6	+90,7	4,324	1,8	+19,0
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48,887</b>	<b>63,561</b>	<b>100</b>	<b>+16,8</b>	<b>239,202</b>	<b>100</b>	<b>+13,6</b>

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC 5 THÁNG ĐẦU NĂM, 2014 - 2018



SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018

Sản phẩm	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>Mực (1)</b>	<b>133.917.533</b>	<b>56,0</b>
Trong đó: - Mực chế biến khác (thuộc mã HS16)	7.168.356	
- Mực khô, nướng, (thuộc mã HS03)	53.421.486	
- Mực sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	73.327.691	
<b>Bạch tuộc (2)</b>	<b>105.284.718</b>	<b>44,0</b>
Trong đó: - Bạch tuộc chế biến (thuộc mã HS16)	22.385.475	
- Bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	82.899.243	
<b>Tổng XK mực, bạch tuộc (1 + 2)</b>	<b>239.202.251</b>	<b>100,0</b>

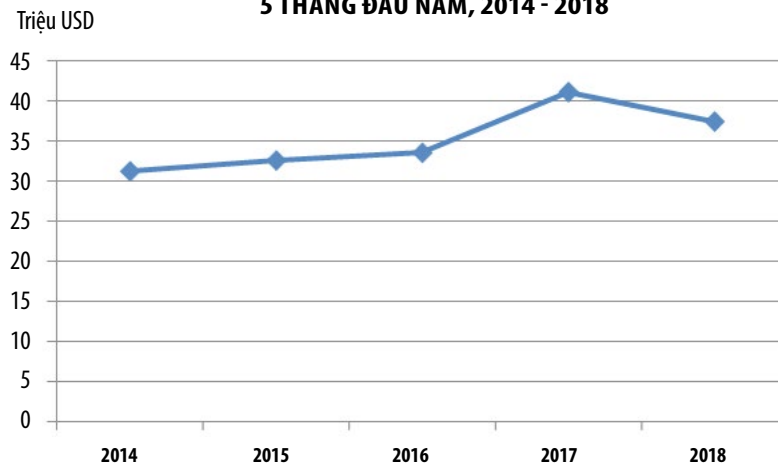
## XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

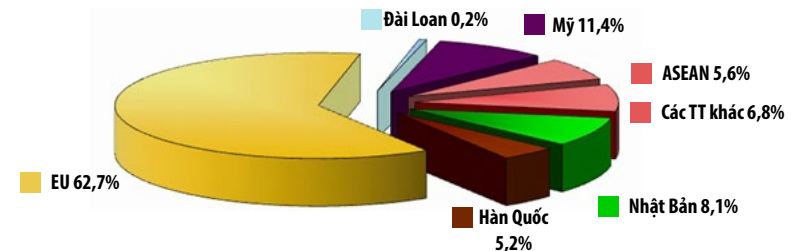
THỊ TRƯỜNG	Tháng 4/2018 (GT)	Tháng 5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017(%)	Từ 1/1 – 31/5/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>EU</b>	<b>5,326</b>	<b>6,000</b>	<b>64,0</b>	<b>-14,8</b>	<b>23,441</b>	<b>62,7</b>	<b>-17,2</b>
Bồ Đào Nha	1,409	1,887	20,1	+22,5	6,330	16,9	-9,8
Tây Ban Nha	1,291	1,286	13,7	-38,7	6,266	16,8	-22,7
Italy	1,211	1,646	17,6	-5,9	5,632	15,1	-27,3
<b>Mỹ</b>	<b>1,146</b>	<b>1,123</b>	<b>12,0</b>	<b>+73,1</b>	<b>4,252</b>	<b>11,4</b>	<b>-1,9</b>
<b>Nhật Bản</b>	<b>0,572</b>	<b>0,703</b>	<b>7,5</b>	<b>-1,7</b>	<b>3,030</b>	<b>8,1</b>	<b>+0,9</b>
<b>ASEAN</b>	<b>0,175</b>	<b>0,398</b>	<b>4,2</b>	<b>+52,9</b>	<b>2,101</b>	<b>5,6</b>	<b>+2,5</b>
Indonesia		0,160	1,7		0,997	2,7	+29,5
<b>Hàn Quốc</b>	<b>0,391</b>	<b>0,394</b>	<b>4,2</b>	<b>+337,7</b>	<b>1,946</b>	<b>5,2</b>	<b>+86,3</b>
<b>TQ và HK</b>	<b>0,177</b>	<b>0,312</b>	<b>3,3</b>	<b>+887,1</b>	<b>1,305</b>	<b>3,5</b>	<b>+88,4</b>
<b>Australia</b>	<b>0,099</b>	<b>0,064</b>	<b>0,7</b>	<b>+523,9</b>	<b>0,309</b>	<b>0,8</b>	<b>-53,2</b>
<b>Canada</b>	<b>0,017</b>	<b>0,115</b>	<b>1,23</b>	<b>+4,1</b>	<b>0,139</b>	<b>0,4</b>	<b>-20,2</b>
<b>Đài Loan</b>	<b>0,004</b>	<b>0,010</b>	<b>0,1</b>	<b>-91,9</b>	<b>0,075</b>	<b>0,2</b>	<b>-81,8</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>0,004</b>	<b>0,250</b>	<b>2,7</b>	<b>+440,9</b>	<b>0,785</b>	<b>2,1</b>	<b>+163,7</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7,946</b>	<b>9,368</b>	<b>100</b>	<b>+3,2</b>	<b>37,383</b>	<b>100</b>	<b>-8,8</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ  
5 THÁNG ĐẦU NĂM, 2014 - 2018



XUẤT KHẨU NHUYỄN THỂ HAI MẢNH VỎ  
TỪ 1/1 ĐẾN 31/5/2018 (GT)





# KHÓA TẬP HUẤN CẬP NHẬT YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN ISO/IEC 17025:2017 CHO PHÒNG THÍ NGHIỆM

Ngày 14/7/2018, TP. Cần Thơ



Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 “Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn” đã được tổ chức Quốc tế ISO/IEC ban hành ngày 29/11/2017 thay thế cho Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 (Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 sẽ chỉ có hiệu lực đến hết ngày 29/11/2020).

Nhằm kịp thời hướng dẫn và cung cấp thông tin về Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 được đầy đủ và chính thống cho các doanh nghiệp thủy sản, Trung tâm VASEP.PRO thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp với Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, dự kiến tổ chức khóa tập huấn “**Cập nhật yêu cầu của Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 cho phòng thí nghiệm**” tại Tp. Cần Thơ.

## Nội dung chương trình:

- Tổng quan về tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và những thay đổi chính so với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005;
- Những điểm cần lưu ý về yêu cầu kỹ thuật trong tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 làm ảnh hưởng đến độ tin cậy của kết quả đo lường/ thử nghiệm;
- Cập nhật chính sách của BoA về thời gian đánh giá chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng của PTN theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017;
- Thảo luận và giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp.

**Thời gian:** Ngày 14/7/2018 (8h30 – 16h30);

**Địa điểm:** KS Cửu Long, số 52, Quang Trung, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

**Chuyên gia:** TS. Trần Thị Thu Hà – Phó Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Thành phần tham dự:** Ban Lãnh đạo, Trưởng - Phó phòng Kiểm nghiệm, Thí nghiệm, Thử nghiệm, Chất lượng. Các Kiểm nghiệm viên, Kỹ thuật viên, Cán bộ phụ trách liên quan... Các đơn vị/cá nhân quan tâm tới chương trình.

**QUÝ DN QUAN TÂM VUI LÒNG ĐĂNG KÝ TRƯỚC NGÀY 11/7/2018.**

Thông tin liên hệ: Chị Nguyễn Thanh: Tel: 024.38354496 - ext 205, Mobile: 0973.168.611  
Email: [nguyenthanh@vasep.com.vn](mailto:nguyenthanh@vasep.com.vn), Hoặc xem tại: [www.daotao.vasep.com.vn](http://www.daotao.vasep.com.vn)